



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 44/2025
Từ 17/11 - 21/11/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ VỀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Ngày 18/11/2025, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú ký ban hành Kết luận số 212-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng xây dựng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị.



Ảnh minh họa

Kết luận nêu: Tại phiên họp ngày 14/11/2025, xem xét Tờ trình của Đảng ủy Chính phủ về Đề án tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị (Tờ trình số 03-TTr/ĐU, ngày 17/10/2025), Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận như sau:

Bộ Chính trị, Ban Bí thư cơ bản nhất trí với Tờ trình của Đảng ủy Chính phủ. Đây là vấn đề rất quan trọng để quy hoạch, hoạch định chiến lược, là cơ sở để ban hành cơ chế, chính sách phù hợp với việc phân loại đơn vị hành chính và phát triển đô thị trong tương lai, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, nâng cao hiệu quả quản trị chính quyền hiện đại, phục vụ Nhân dân;

Cần nghiên cứu kế thừa và đổi mới tư duy xây dựng hệ thống tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị với tầm nhìn dài hạn, tổng thể, ổn định lâu dài với mục tiêu phát triển bền vững, quản lý đô thị chặt chẽ, hiện đại, thông minh và đầy mạnh chuyển đổi số, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển quốc gia và hội nhập quốc tế.

Rà soát, đánh giá kỹ lưỡng những tác động và chất lượng các đô thị, đơn vị hành chính để xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng, khoa học, phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, ổn định sau sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; khẩn trương hoàn thiện các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị, nhất là các đơn vị hành chính có yếu tố đặc biệt, đặc thù về di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, phù hợp với xu thế phát triển đô thị, bảo đảm môi trường, cảnh quan, kiến trúc, tối ưu kết nối các dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật, liên kết, liên thông đồng bộ giữa các đô thị, đơn vị hành chính.

Khẩn trương bố trí cán bộ có năng lực quản lý, có kỹ năng nghiệp vụ, chuyên môn sâu cho cấp xã; xây dựng chính sách, chế độ phù hợp với từng loại đơn vị hành chính; tiếp tục hoàn thiện việc phân cấp quản lý, phát huy hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp để thu hút đầu tư, đáp ứng mục tiêu kiến tạo phát triển, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm duy trì ổn định chính trị - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, đồng thời phát huy khả năng hội nhập của các đơn vị hành chính đô thị.

Giao Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo ban hành Nghị quyết về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đô thị thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật để phát triển đô thị phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp và xu thế chung (hoàn thành trong tháng 11/2025).

Trong đó, đô thị được xác định trên cơ sở không gian phát triển, tính chất, chức năng, vai trò và vị trí trong hệ thống đô thị quốc gia, không giới hạn đô thị là một đơn vị hành chính; trường hợp thành lập phường mới trên cơ sở xã được hình thành từ việc sắp xếp các thị trấn trước đây phải đạt tiêu chuẩn, tiêu chí theo đúng quy định.

Giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản pháp luật quy định về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị khoa học, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với điều kiện mới (hoàn thành trong tháng 11/2025); đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa, tạo sự đồng thuận trong tổ chức triển khai thực hiện.

Nguồn: baohinhphu.vn

QUY ĐỊNH MỚI VỀ NHIỆM VỤ, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ ÁP DỤNG TỪ 20/11/2025

Ngày 19/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 303/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2025.

Nghị định số 303/2025/NĐ-CP quy định chung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là bộ); tiêu chí thành lập, số lượng cấp phó tối đa của người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc bộ.

Các quy định về cơ cấu tổ chức của bộ tại Nghị định này không áp dụng đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Vị trí và chức năng của bộ

Nghị định quy định vị trí và chức năng của bộ thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Luật Tổ chức Chính phủ.

Tổ chức bộ máy của bộ theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn

Theo quy định, bộ tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc sau:

Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của bộ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng); Bộ trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về mọi hoạt động của bộ.

Tổ chức bộ máy của bộ theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Xác định số lượng cấp phó trong cơ quan, tổ chức phải bảo đảm nguyên tắc số lượng cấp phó trong một tổ chức trực thuộc tối đa không vượt quá số lượng cấp phó của tổ chức cấp trên trực tiếp. Các cơ quan, tổ chức cùng cấp thì số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức không có tổ chức bên trong tối đa không vượt quá số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức có tổ chức bên trong. Trường hợp cần tăng số lượng cấp phó so với quy định của cấp có thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong tổ chức và hoạt động của bộ theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, đơn vị trực thuộc bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được phân cấp theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Công khai, minh bạch và hiện đại hóa hoạt động của bộ.

Nhiệm vụ, quyền hạn của bộ

Bộ có nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đã được phê duyệt, nhiệm vụ của bộ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; hướng dẫn và kiểm tra, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ công tác thuộc ngành, lĩnh vực được phân công.

Quản lý tài chính, tài sản, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính và các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ theo quy định của pháp luật và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và phân công của Chính phủ.

Cơ cấu tổ chức của bộ

Cơ cấu tổ chức của bộ gồm: Vụ và tương đương (sau đây gọi chung là vụ); Văn phòng (nếu có); Thanh tra (nếu có); Cục và tương đương (sau đây gọi chung là cục); Đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong đó, các đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng bộ, gồm: Các đơn vị nghiên cứu chiến lược, chính sách về ngành, lĩnh vực; Báo, tạp chí; Trung tâm Thông tin; Trường, Trung tâm hoặc Học viện thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Vụ thuộc bộ

Vụ là tổ chức thuộc bộ, thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp hoặc chuyên sâu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực hoặc tham mưu về công tác quản trị nội bộ của bộ.

Vụ không có tư cách pháp nhân, không có con dấu, không có tài khoản. Vụ trưởng được ký thừa lệnh Bộ trưởng các văn bản hướng dẫn, giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của vụ.

Vụ hoạt động theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên.

Vụ được thành lập khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau: 1- Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của bộ; 2- Có phạm vi, đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực; 3- Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên.

Nghị định nêu rõ, vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác quản trị nội bộ được thành lập khi khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên.

Văn phòng thuộc bộ

Văn phòng là tổ chức thuộc bộ, thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp về chương trình, kế hoạch công tác và phục vụ các hoạt động của bộ; giúp Bộ trưởng tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, đơn vị thuộc bộ thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của bộ; thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ; thực hiện công tác quản trị nội bộ, quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật, tài sản, kinh phí hoạt động, bảo đảm phương tiện, điều kiện làm việc theo phân công của Bộ trưởng; thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định hoặc do Bộ trưởng giao.

Cơ cấu tổ chức của văn phòng gồm: Phòng và tương đương (phòng); Đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

Cục thuộc bộ

Cục là tổ chức thuộc bộ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với ngành, lĩnh vực.

Các loại cục thuộc bộ:

Cục loại 1 là tổ chức thuộc bộ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành, lĩnh vực được quản lý tập trung, thống nhất ở trung ương, không phân cấp cho địa phương quản lý theo quy định của pháp luật.

Cục loại 2 là tổ chức thuộc bộ, thực hiện chức năng tham mưu và giải quyết các vấn đề cụ thể trong một hoặc một số lĩnh vực, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về ngành, lĩnh vực theo phân cấp của Bộ trưởng.

Trường hợp bộ quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật lớn có tính hệ thống đặt ở nhiều địa phương thì được thành lập cục thuộc bộ để thực hiện chức năng quản trị nội bộ.

Tiêu chí thành lập cục gồm: 1- Có đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật chuyên ngành; 2- Được phân cấp của Bộ trưởng để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực theo phân công của Chính phủ; 3- Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 30 biên chế công chức trở lên.

Cơ cấu tổ chức của cục gồm: Ban (đối với cục loại 1) hoặc phòng (đối với cục loại 2); Văn phòng (nếu có); Thanh tra (nếu có); Chi cục và tương đương (nếu có); Đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

Không tổ chức phòng trong vụ

Nghị định quy định không tổ chức phòng trong vụ. Trường hợp đặc biệt, đối với vụ thuộc bộ mới sáp nhập, hợp nhất từ 03 đầu mối cấp vụ trở lên hoặc vụ có số biên chế công chức lớn (từ 45 biên chế công chức trở lên được cấp có thẩm quyền giao) thì có thể xem xét thành lập phòng (mỗi phòng phải có đủ 15 biên chế công chức trở lên) và số lượng phòng trong vụ thuộc bộ (nếu có) phải được quy định tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, văn phòng, thanh tra, cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ

Nghị định quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, văn phòng, thanh tra, cục loại 2, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị.

Trường hợp vụ, văn phòng, cục loại 2 được thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập từ 02 cơ quan thì số lượng cấp phó được tăng thêm 01 người so với số lượng cấp phó quy định; vụ, văn phòng, cục loại 2 được thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập từ 03 cơ quan trở lên thì số lượng cấp phó được tăng thêm 02 người so với số lượng cấp phó quy định; vụ, văn phòng, thanh tra, cục loại 2 tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì số lượng cấp phó được tăng thêm 01 người so với số lượng cấp phó quy định.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu cục loại 1 được bố trí bình quân không quá 04 người trên một cục.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc vụ, văn phòng, thanh tra thuộc bộ; ban, phòng, văn phòng, thanh tra thuộc cục; chi cục thuộc cục; phòng thuộc chi cục thuộc cục; đội thuộc chi cục thuộc cục loại 1

Số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc vụ, văn phòng, thanh tra:

- Số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc vụ được bố trí không quá 03 người.
- Phòng thuộc thanh tra, văn phòng thuộc bộ có từ 07 đến 09 biên chế công chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 10 đến 15 biên chế công chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có từ 16 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu ban, văn phòng, thanh tra thuộc cục loại 1 được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị.

Phòng, văn phòng, thanh tra thuộc cục loại 2 thuộc bộ có từ 07 đến 09 biên chế công chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 10 đến 15 biên chế công chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có từ 16 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục loại 1 được bố trí bình quân không quá 03 người trên một chi cục; trường hợp chi cục tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoặc được thành lập mới trên cơ sở tổ chức lại thì số lượng cấp phó được bố trí bình quân không quá 04 người trên một chi cục.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục loại 2:

- Chi cục có từ 01 đến 03 phòng được bố trí 01 người; có từ 04 phòng trở lên được bố trí không quá 02 người.
- Chi cục không có phòng được bố trí không quá 02 người.
- Đối với chi cục đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây thì được bố trí bình quân không quá 03 người trên một chi cục, cụ thể như sau: Thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính 24/24 giờ trong ngày theo quy định của pháp luật, phải bố trí công chức (trong đó có lãnh đạo chi cục) làm việc 3 ca/ngày và được giao từ 60 biên chế công chức trở lên; được giao quản lý theo khu vực liên tỉnh và có từ 09 phòng hoặc tổ chức tương đương trở lên thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục theo quy định của pháp luật.

Phòng thuộc chi cục thuộc cục loại 1 có từ 07 đến 09 biên chế công chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 10 đến 15 biên chế công chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có từ 16 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó.

Phòng thuộc chi cục thuộc cục loại 2 thuộc bộ có từ 05 đến 07 biên chế công chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 08 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 cấp phó.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu đội thuộc chi cục thuộc cục loại 1 tối đa không vượt quá số lượng cấp phó của chi cục thuộc cục loại 1 theo quy định.

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐỀ XUẤT BA NHÓM CHÍNH SÁCH LỚN ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Sáng ngày 19/11/2025, Quốc hội đã nghe trình bày Tờ trình tóm tắt và Báo cáo tóm tắt thẩm tra về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế.

Trình bày Tờ trình tóm tắt dự thảo Nghị quyết, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc cho biết việc xây dựng Nghị quyết là yêu cầu cấp thiết nhằm quy định chính sách, cơ chế đặc thù trong triển khai nhiệm vụ đối ngoại và hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong tình hình mới theo Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đồng thời, nhằm khẳng định và khắc phục một số khó khăn, điểm nghẽn trong việc triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế thời gian qua.

Dự thảo Nghị quyết gồm 8 chương, 29 điều với 2 phụ lục, tập trung vào 3 nhóm chính sách lớn.

Thứ nhất, chính sách tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ các đối tác, đẩy mạnh và nâng tầm ngoại giao đa phương, chủ động đóng góp trí tuệ, nguồn lực vào gìn giữ hòa bình và thúc đẩy hợp tác phát triển quốc tế, gia tăng sức mạnh mềm của đất nước.

Theo đó, cho phép Chính phủ ban hành Nghị quyết để xử lý những vướng mắc về pháp luật trong triển khai dự án hợp tác với các đối tác nước ngoài có tính chất trọng điểm, chiến lược theo ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền;

Chính phủ quyết định việc dành ưu đãi hỗ trợ cho các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài hiện diện tại Việt Nam, xây dựng chương trình nghiên cứu Việt Nam và chương trình khách mời của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ để tăng cường hiểu biết về Việt Nam;

Cho phép cử lực lượng tham gia hoạt động xây dựng, kiến thiết tại các nơi có xung đột, thảm họa hoặc xây dựng công trình hỗ trợ quốc gia đối tác;

Cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Văn phòng đại diện ở nước ngoài tại một số địa bàn trọng điểm; trao quyền chủ động cho địa phương trong công tác sửa chữa các công trình biên giới.

Thứ hai, chính sách phát huy vai trò trung tâm chủ thể động lực và lực lượng chủ công của doanh nghiệp trong hội nhập quốc tế.

Theo đó, thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp hội nhập quốc tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh; cho phép các hiệp hội ngành hàng có tỷ trọng xuất khẩu cao lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng để thực hiện xúc tiến thương mại, nghiên cứu phát triển và bảo vệ thương hiệu; hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài thành lập tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp ở nước ngoài.

Thứ ba, chính sách đẩy mạnh đào tạo, nâng cao chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế ở cả trung ương và địa phương.

Đặc biệt, theo dự thảo, hỗ trợ 100% lương theo hệ số hiện hưởng của người làm công tác đối ngoại và hội nhập thường xuyên trong toàn hệ thống chính trị. Cho phép chuyên gia, nhà khoa học, người sử dụng thành thạo ngoại ngữ hiếm được hưởng 300% lương theo mức lương hệ số được hưởng.

Báo cáo tóm tắt thẩm tra dự án luật trên, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Thượng tướng Lê Tấn Tới nêu rõ Ủy ban nhất trí với sự cần thiết ban hành nghị quyết.

Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng, nội dung dự thảo đề xuất nhiều chính sách mang tính đặc thù, vượt khung, liên quan đến nhiều văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, trong đó có một số luật đang được sửa đổi và xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

Vì vậy, đề nghị tiếp tục rà soát kỹ lưỡng, để tránh chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản pháp luật hiện hành và cần có đánh giá tác động cụ thể hơn với các cơ chế đặc thù, vượt khung. Ủy ban cũng đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý tại điều 16 về “tham gia các cơ chế hợp tác, diễn đàn, mạng lưới của các thành phố, đô thị lớn của chính quyền địa phương”.

Nguồn: vneconomy.vn

PHÂN ĐỊNH RÕ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CỦA 2 LOẠI PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Chiều ngày 17/11/2025, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định, Quốc hội thảo luận tại Hội trường về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp.

Đề xuất bỏ phiếu lý lịch tư pháp số 2

Luật Lý lịch tư pháp hiện hành quy định: Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Luật này và cấp theo yêu cầu của cá nhân để người đó được biết nội dung về lý lịch tư pháp của mình.

Qua thực tế cho thấy, nhiều cơ quan, tổ chức yêu cầu công dân cung cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2 để sử dụng vào mục đích như: chứng minh tình trạng án tích của bản thân, nộp hồ sơ xin việc làm, du học, định cư hoặc đi xuất khẩu lao động...

Để khắc phục tình trạng trên, Đại biểu quốc hội Nguyễn Minh Tâm (Quảng Trị) cho biết, dự thảo Luật đã bổ sung quy định tại Khoản 4, Điều 7, theo đó, cơ quan tổ chức không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2. Đây là quy định rất hợp lý.

Tuy nhiên, để tránh tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2, đại biểu đề nghị bỏ quy định cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2 trong Luật Lý lịch tư pháp.

Hơn nữa, theo quy định của Bộ luật Hình sự, người được xóa án tích coi như chưa bị kết án, đại biểu Nguyễn Minh Tâm nhấn mạnh, việc chứng minh về tình trạng án tích của cá nhân chỉ nên dừng lại ở việc xác nhận có án tích hay không có án tích. Đối với việc cần làm rõ

thêm tình trạng án tích của một công dân trong một số trường hợp cụ thể, thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp cấp thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp vẫn giữ nguyên quy định về cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2 như dự thảo Luật, đại biểu Nguyễn Minh Tâm đề nghị, chuyển khoản 4, Điều 7 dự thảo Luật thành một khoản của Điều 8 quy định về hành vi cấm và sửa lại như sau: Cấm cơ quan tổ chức yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2.

Tại Khoản 20, Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 45, tại Khoản 4 quy định cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 thì không được ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2, trừ trường hợp cá nhân dưới 18 tuổi được ủy quyền cho cha mẹ hoặc người giám hộ. Đại biểu chỉ rõ, quy định này chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 73 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1, Điều 73 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: cha mẹ là người đại diện theo pháp luật của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự... Như vậy, cha mẹ là người đại diện pháp luật đương nhiên cho con chưa thành niên mà không phải làm thủ tục ủy quyền. Do vậy, đại biểu đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 45 theo hướng cha mẹ làm thay cho con dưới 18 tuổi, mà không cần phải lập văn bản ủy quyền.

Đồng thời, sửa đổi Điều 41 quy định về phiếu lý lịch tư pháp theo hướng phân biệt rành mạch giữa hai loại phiếu lý lịch tư pháp, làm rõ mục đích sử dụng của phiếu lý lịch tư pháp số 1 và phiếu lý lịch tư pháp số 2 ngay trong nội dung Luật, tránh tình trạng lạm dụng hoặc hiểu sai, dẫn đến yêu cầu không phù hợp; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để người dân và cơ quan tổ chức áp dụng đúng đắn.

Thời gian cấp phiếu lý lịch tư pháp không quá 5 ngày làm việc

Đại biểu quốc hội Phan Thị Mỹ Dung (Tây Ninh) thống nhất cao với quy định cấp phiếu lý lịch tư pháp bằng bản điện tử theo quy định tại khoản 1, Điều 41 dự thảo Luật. Theo đó, phiếu lý lịch tư pháp được cấp dưới dạng là bản giấy hoặc bản điện tử theo yêu cầu của cá nhân, có giá trị pháp lý như nhau.

Tuy nhiên, đại biểu đề nghị bổ sung trường hợp cấp phiếu lý lịch tư pháp bằng bản điện tử theo yêu cầu của tổ chức và đơn vị. Đây là việc rất nên khuyến khích, nhằm đáp ứng việc số hoá các hồ sơ đầu vào, đầu ra.

Điều 48 dự thảo Luật quy định thời hạn cấp phiếu lý lịch tư pháp không quá 5 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Đại biểu Phan Thị Mỹ Dung thẳng thắn, quy định thời hạn cấp phiếu như dự thảo Luật không khả thi trong thực tế và vô tình tạo nên thời hạn giải quyết giữa các hồ sơ không thống nhất.

Đại biểu dẫn chứng, “nếu như hồ sơ nộp vào thứ hai của tuần thì thời hạn giải quyết hồ sơ này trọn được 5 ngày làm việc, nếu nộp vào thứ ba của tuần thì thời hạn giải quyết là 4 ngày làm việc và một ngày nghỉ, còn nộp hồ sơ vào ngày thứ tư đến thứ sáu của tuần thì thời hạn giải quyết còn có 3 ngày và hai ngày nghỉ. Đặc biệt là những hồ sơ nộp vào ngày cuối cùng giáp với kỳ nghỉ dài ngày của ngày lễ lớn thì sẽ không có thời hạn giải quyết”.

Do đó, đại biểu đề nghị điều chỉnh là thời gian cấp phiếu lý lịch tư pháp là không quá 5 ngày làm việc hoặc để đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, có thể quy định là thời hạn cấp phiếu lý lịch tư pháp là không quá 3 ngày làm việc.

Nguồn: daibieunhandan.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM THỊ THANH TRÀ NÊU CÁC ĐỊNH HƯỚNG LỚN CHO ĐÀ NẴNG TRONG TRIỂN KHAI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

Chiều ngày 18/11/2025, sau khi trực tiếp kiểm tra hoạt động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Hải Châu (quận Hải Châu cũ), Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đã làm việc với Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng về tình hình triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đà Nẵng triển khai đồng bộ mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Báo cáo tại buổi làm việc, lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng cho biết từ ngày 01/7/2025 - thời điểm chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp đến nay, thành phố đã ban hành nhiều kế hoạch, chỉ thị để đảm bảo quá trình chuyển đổi diễn ra thông suốt, thống nhất. Các hội nghị đánh giá sau 1 tháng và 3 tháng triển khai được tổ chức nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh, bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước ở cả hai cấp không bị gián đoạn.

Về tổ chức bộ máy, thành phố đã thực hiện hợp nhất và thành lập 14 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, trên cơ sở sắp xếp lại các sở, ngành hiện có; điều chỉnh cơ cấu, chức năng và tên gọi phù hợp yêu cầu mô hình mới. Đồng thời, các ban quản lý, trung tâm chuyên môn được rà soát, tổ chức lại; các hội quản chúng được sáp nhập theo chỉ đạo của Trung ương.

Ở cấp xã, Đà Nẵng hiện có 94 đơn vị hành chính cấp xã (70 xã, 23 phường và 1 đặc khu). Bộ máy chính quyền cấp xã đã được kiện toàn, ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh khối lượng công việc tăng và nhiều nhiệm vụ mới được phân cấp.

Về biên chế, thành phố giao 53.314 chỉ tiêu cho cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp. Một số khó khăn ban đầu phát sinh, đặc biệt là thiếu nhân lực chuyên môn sâu ở cấp xã. Đà Nẵng đã nhanh chóng triển khai biệt phái, tăng cường cán bộ từ cấp tỉnh; ký hợp đồng theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP; đồng thời tổ chức 35 lớp tập huấn chuyên môn với hơn 4.400 lượt cán bộ, công chức tham dự.

Trong cải cách thủ tục hành chính, Đà Nẵng đã công bố và công khai 2.213 thủ tục hành chính, cung cấp 2.127 dịch vụ công trực tuyến, đạt tỉ lệ 96,1%, trong đó có 1.046 dịch vụ công toàn trình-đạt 100% số thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai trực tuyến toàn trình. Đáng chú ý, thành phố đã phê duyệt 1.160 thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành

chính, góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Các tiện ích miễn phí tại Bộ phận Một cửa tiếp tục được mở rộng.

Tại cuộc họp, đại diện các sở, ngành và Bộ Nội vụ trao đổi về thuận lợi, kinh nghiệm thực tiễn cũng như các khó khăn trong quá trình vận hành mô hình mới - đặc biệt là vấn đề nhân sự cấp xã và việc phân cấp, phân quyền.

“Khối lượng công việc chưa bao giờ lớn như lúc này”

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà bày tỏ sự chia sẻ trước những thiệt hại nặng nề của Đà Nẵng trong đợt bão lũ vừa qua. Dù vậy, thành phố đã rất nỗ lực duy trì công tác điều hành, thực hiện song song hai nhiệm vụ: Khắc phục hậu quả thiên tai và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho biết: “Chưa bao giờ chúng ta phải đối mặt với khối lượng công việc lớn và áp lực như lúc này. Nhưng trải nghiệm thực tế tại một phường ở quận Hải Châu đã để lại trong tôi nhiều cảm xúc tích cực; quay lại làm việc với thành phố, tôi càng cảm nhận rõ sự phấn khởi và nỗ lực của cả hệ thống”.

Đánh giá kết quả 10 tháng qua, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho rằng Đà Nẵng đã hoàn thành khối lượng nhiệm vụ rất lớn, rất quan trọng, nhất là sau khi hợp nhất hai đơn vị hành chính cấp tỉnh cũ (Đà Nẵng - Quảng Nam). Việc hợp nhất được triển khai trong tâm thế tốt, vận hành ổn định, tạo dư địa phát triển mới cho thành phố.

Dù chịu thiệt hại nặng nề do bão lũ, Đà Nẵng vẫn bảo đảm các mục tiêu lớn về xây dựng Đảng, phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh. Kết quả tăng trưởng kinh tế 9 tháng đạt 9,83%; thu ngân sách 10 tháng tăng trên 20% - theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà.

Bộ máy hai cấp vận hành nền nếp, sáng tạo

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, dù mới triển khai 4 tháng, Đà Nẵng đã đạt được những kết quả nền tảng trong vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Bộ máy hoạt động thông suốt từ cấp tỉnh xuống cấp xã; các cơ quan thực hiện nhiệm vụ theo mô hình mới ngày càng hiệu quả; các vướng mắc sau hợp nhất được xử lý nhanh.

Thành phố đã ban hành đồng bộ cơ chế, chính sách; giải quyết chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức; xử lý phần lớn tài sản công dôi dư (hiện còn hơn 200 cơ sở). Công tác phân cấp, phân quyền được triển khai nghiêm túc; sáng tạo, linh hoạt trong điều hành; tăng cường cán bộ từ cấp tỉnh về cơ sở; cải cách thủ tục hành chính có chuyển biến rõ nét.

Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất hiện nay là nhân lực cấp xã - nơi trực tiếp thực hiện nhiều nhiệm vụ mới. Có nơi thừa, nơi thiếu; chất lượng cán bộ chưa đồng đều; một số đơn vị còn lúng túng trong mô hình mới. Khối lượng nhiệm vụ phân cấp xuống cấp tỉnh và cấp xã đều rất lớn, đòi hỏi năng lực quản trị cao hơn.

Tạo đột phá từ cơ sở

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đề nghị Đà Nẵng tập trung vào những nhóm nhiệm vụ lớn. Trước hết, Thành phố cần xác định rõ triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng.

Các cấp ủy, chính quyền phải lãnh đạo, chỉ đạo sát sao; kiên quyết sắp xếp, điều động cán bộ - nhất là số cấp phó đôi dư ở cấp thành phố để tăng cường cho cơ sở; xóa bỏ tâm lý phân biệt giữa các cấp công tác.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đề nghị Thành phố tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã – “then chốt của then chốt”. Rà soát, đánh giá, sắp xếp lại; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu tại chỗ; tổ chức tập huấn phù hợp thực tiễn từng lĩnh vực.

Cùng với đó, sau khi Bộ Chính trị cho ý kiến, Chính phủ sẽ giao biên chế tổng thể; bổ sung phân loại đơn vị hành chính, trong đó phường có thêm loại “đặc biệt” để tạo động lực phát triển đột phá.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh việc tổ chức phòng ban cấp xã phải linh hoạt, không cứng nhắc. Đà Nẵng khẩn trương rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy cấp xã, bảo đảm linh hoạt, phù hợp đặc thù thực tế, tránh công kênh, đồng thời tránh “nhiều phòng - nhiều lãnh đạo” nhưng hiệu quả thấp việc sắp xếp số lượng phòng ban ở cấp xã sao cho phù hợp với đặc thù từng nơi, tránh công kênh, hình thức.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh việc chuyển mạnh từ tư duy “quản lý, điều hành” sang “quản trị địa phương” với mục tiêu kép: Phục vụ nhân dân và kiến tạo phát triển. Địa phương phải phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; đội ngũ cán bộ phải thể hiện năng lực dẫn dắt, tạo đột phá từ cơ sở; rà soát lại phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền. Nội dung nào địa phương, cơ sở không thể làm thì kiến nghị điều chỉnh; nội dung nào đủ năng lực thì mạnh dạn nhận nhiệm vụ; phân cấp phải đi đôi với phân bổ nguồn lực, đặc biệt về biên chế.

Bên cạnh đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu Đà Nẵng tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương; giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng như tài sản công đôi dư, công tác lưu trữ hồ sơ; tiếp tục xây dựng các cơ chế đặc thù cho cấp xã; thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số - phát huy vai trò tiên phong của Đà Nẵng trong xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, một số sáng kiến như huy động sinh viên tham gia “bình dân học vụ số” để hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được đánh giá là thiết thực, cần tiếp tục nhân rộng.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN TĂNG CAO

Ngày 18/11/2025, tại Thành phố Cần Thơ, Bộ Công an tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; công bố chỉ số cải cách hành chính, kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức trong Công an nhân dân năm 2025. Thượng tướng Lê Quốc Hùng - Thứ trưởng Bộ Công an dự và chỉ đạo Hội nghị.

Theo Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp (Bộ Công an), giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Công an đã ban hành trên 50 chương trình, kế hoạch và trên 100 văn bản hành chính phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo ra những chuyển biến đồng bộ về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính ở Công an các đơn vị, địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác Công an. Kết quả thực hiện Đề án 19/ĐA-BCA: giảm 279 đơn vị cấp phòng, 1.237 đơn vị cấp đội. Kết quả thực hiện tiên phong, không tổ chức Công an cấp huyện, hoàn thiện mô hình Công an 3 cấp (Bộ, tỉnh, xã): giảm 1 Cục, 7 phòng và 694 Công an huyện, 5.916 đội thuộc Công an huyện...

Bộ Công an cũng đã hoàn thành các chỉ tiêu về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đến nay, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Công an là 359 thủ tục, trong đó số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết là 349 thủ tục thực hiện ở 3 cấp. Toàn bộ các thủ tục hành chính này đều đã được chuẩn hóa, công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công Bộ Công an, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu, tìm hiểu, thực hiện của cơ quan Công an và của nhân dân; thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng xã hội số, công dân số.

Tại Hội nghị các đại biểu đã có nhiều trao đổi, thảo luận về kinh nghiệm, các mô hình, giải pháp hay, các sáng kiến để nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, tăng chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Công an các đơn vị, địa phương...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Lê Quốc Hùng cho biết, qua việc sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, giúp chúng ta nhìn nhận những kết quả đạt được, khẳng định vai trò, tiên phong, gương mẫu đi đầu của lực lượng Công an nhân dân trong cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách bộ máy, cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần hiện đại hóa đất nước.

Chỉ số cải cách hành chính trung bình năm 2025 của Công an các đơn vị, địa phương đạt 90,62%; chỉ số hài lòng của người dân đối với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, giải quyết dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Công an năm 2025 ghi nhận qua ứng dụng VNeID đạt 96,37% là rất đáng ghi nhận, đạt được mục tiêu Chính phủ đề ra trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Kết quả này thể hiện tinh thần trách nhiệm, nỗ lực, quyết tâm cao của Công an các đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, theo Thứ trưởng Lê Quốc Hùng, Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trong Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2025 cũng như xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2025, chỉ số hài lòng về sự phục vụ năm 2025 cho thấy vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Vì vậy, Công an các đơn vị, địa phương nghiêm túc nhìn nhận, kiểm điểm, rút kinh nghiệm để phát huy những ưu điểm, kết quả đạt được và có giải pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở từng Công an đơn vị, địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác Công an trong kỷ nguyên mới...

Nguồn: cand.com.vn

CẢI CÁCH THỂ CHẾ NGÀNH CÔNG THƯƠNG: CHUYỂN TỪ “ĐÁP ỨNG YÊU CẦU” SANG “DẪN DẮT, KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN”

Tại toạ đàm “Bộ Công Thương đổi mới tư duy, đột phá thể chế pháp luật: Đưa Nghị quyết số 66-NQ/TW vào cuộc sống” diễn ra ngày 17/11/2025, các ý kiến đều đánh giá công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế của ngành Công Thương đã đạt nhiều kết quả nổi bật, thể hiện rõ tinh thần đổi mới tư duy và đột phá thể chế pháp luật - coi đây là “đột phá của đột phá”. Qua đó, góp phần tạo lập hành lang pháp lý minh bạch, ổn định và thúc đẩy phát triển công nghiệp, năng lượng, thương mại bền vững.

Những đột phá thể chế pháp luật

Cụ thể, trong giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Công Thương đã chủ trì xây dựng và trình ban hành hơn 250 văn bản pháp luật (gồm 5 Luật, 51 Nghị định) và hơn 20 chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án và chương trình phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng của Bộ.

Riêng năm 2025, Bộ Công Thương đã và đang xây dựng 142 văn bản quy phạm pháp luật (4 Luật, 2 Nghị quyết của Quốc hội, 47 Nghị định, 7 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 82 Thông tư).

Năm 2025 cũng là năm có số lượng văn bản ban hành và trình ban hành lớn nhất trong nhiều nhiệm kỳ trở lại đây. Trong đó, nhiều văn bản có phạm vi điều chỉnh rộng, ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành, lĩnh vực kinh tế và đời sống nhân dân, kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Bộ Công Thương cũng đã trình Quốc hội ban hành: Luật Dầu khí, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Điện lực, Luật Hóa chất (sửa đổi), Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm

và hiệu quả (sửa đổi); Nghị định trong các lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh xăng dầu và khí, xuất nhập khẩu, quản lý thị trường, điện lực, hóa chất, cạnh tranh, kinh doanh đa cấp, phát triển ngoại thương, quản lý và phát triển chợ, nhập khẩu hàng hóa tân trang; cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh...

Hiện tại, Bộ Công Thương đang khẩn trương xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm, Luật Thương mại điện tử... để tạo lập khung pháp lý cho phát triển các ngành, lĩnh vực mới và ưu tiên của đất nước.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Công Thương cũng đã bãi bỏ 95 thủ tục hành chính, sửa đổi bổ sung 347 thủ tục hành chính và phân cấp hàng trăm thủ tục hành chính, giúp Bộ duy trì vị trí cao trong nhóm các bộ, ngành dẫn đầu cả nước về cải cách hành chính.

Công tác xây dựng và triển khai Chính phủ điện tử của Bộ Công Thương với 100% thủ tục hành chính cung cấp ở cấp độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, cung cấp 267 dịch vụ công trực tuyến trong các lĩnh vực như quản lý xuất nhập khẩu, năng lượng, và thương mại điện tử giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Những đột phá về thể chế đã và đang góp phần củng cố nền tảng pháp lý một cách chặt chẽ về quản lý nhà nước trong các ngành, lĩnh vực do Bộ Công Thương phụ trách; đồng thời, tạo lập môi trường pháp lý rõ ràng, minh bạch cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh của các thành phần kinh tế. Qua đó, thể chế hóa quyền tự do kinh doanh của các cá nhân trong tất cả các ngành nghề mà pháp luật không cấm, dỡ bỏ những rào cản về hành chính gây trở ngại hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần tạo ra động lực tăng trưởng mới, không gian phát triển mới cho đất nước.

Cần chuyển biến tư duy, nâng cao nhận thức về công tác pháp chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, bà Bùi Thị Bình Giang, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương, thẳng thắn cho rằng công tác xây dựng và thi hành pháp luật của ngành Công Thương vẫn đối mặt thách thức, đó là bối cảnh kinh tế chính trị toàn cầu biến động, yêu cầu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, áp lực về an ninh năng lượng, chuỗi cung ứng, và nhiệm vụ sắp xếp bộ máy trong nước.

Mặt khác, một trong những vấn đề còn tồn tại là vẫn có nơi, có chỗ công tác xây dựng pháp luật chưa thực sự được quan tâm đúng mức, chưa được xem là một trong ba đột phá chiến lược như tinh thần chỉ đạo của Đảng.

Việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng ở một số cấp ủy, đơn vị còn chậm, chưa đồng đều, nhận thức về vai trò then chốt của công tác pháp chế chưa thực sự đầy đủ, dẫn đến hạn chế trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế tại các đơn vị thuộc Bộ Công Thương còn chưa đồng đều. Sự thay đổi nhanh chóng của hệ thống chính sách, pháp luật kéo theo khối lượng công việc ngày càng lớn và phức tạp, trong khi nguồn lực đầu tư cho công tác này lại chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt là kinh phí triển khai và chế độ hỗ trợ cho người làm công tác pháp chế vẫn chưa được phân bổ phù hợp.

Mặc dù Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 56/2024/NĐ-CP của Chính phủ đã tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động pháp chế, song việc triển khai thực hiện các cơ chế hỗ trợ tài chính và nhân sự vẫn còn chậm. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ, số lượng và chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, hạn chế khả năng ứng phó nhanh, linh hoạt với yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng và những vấn đề pháp lý mới phát sinh.

Trong bối cảnh mới nhiều thách thức, bà Giang cho rằng chúng ta vẫn cần các giải pháp đồng bộ, quyết liệt hơn nữa trong đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật của ngành Công Thương, để đưa Nghị quyết số 66-NQ/TW vào cuộc sống. Theo đó, 4 nhóm giải pháp lớn được Bộ Công Thương xác định rõ:

Thứ nhất, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các kết luận, chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Quốc hội về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế. Đặc biệt, cần thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, định hướng phát triển của Đảng thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn của ngành và yêu cầu phát triển của đất nước.

Thứ hai, để khắc phục tình trạng nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của công tác pháp chế, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/ĐUB ngày 10/11/2025, trong đó chỉ đạo các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy thuộc Bộ hàng quý phải tổ chức học tập, nghiên cứu, thảo luận chuyên đề về công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, thể chế tại cơ sở Đảng. Đồng thời, yêu cầu tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ 6 tháng và hàng năm để đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình tốt.

Thứ ba, Bộ Công Thương sẽ tích cực, chủ động và có trách nhiệm tham gia thực hiện Định hướng Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, bảo đảm các chính sách của ngành được chuẩn bị kỹ lưỡng, đánh giá tác động đầy đủ, bám sát yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập sâu rộng.

Đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW về quy trình xem xét, thảo luận, quyết nghị trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của hệ thống pháp luật trong lĩnh vực Công Thương.

Thứ tư, để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác pháp chế trong toàn ngành, cần xác định việc tăng cường nguồn lực, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho người làm công tác pháp chế là một trong những giải pháp trọng tâm, có ý nghĩa đột phá trong giai đoạn tới.

Nguồn: vneconomy.vn

BỘ TƯ PHÁP: CHUẨN HÓA DỮ LIỆU, THỐNG NHẤT QUY TRÌNH TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Chiều ngày 18/11/2025, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh đã chủ trì cuộc họp các đơn vị có liên quan để triển khai Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh cho biết, qua quá trình tham mưu của các đơn vị liên quan, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP về cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, có hiệu lực từ ngày 1/1/2026. Để thực hiện Nghị quyết đúng hạn còn nhiều việc cần làm. Trước hết, các cơ sở dữ liệu được quy định trong Nghị quyết phải được công bố là đủ điều kiện sử dụng. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành và địa phương có thủ tục hành chính phải thực hiện tái cấu trúc quy trình, đồng thời công bố phương án tái cấu trúc để cắt giảm các thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu. Thứ trưởng lưu ý, việc này không thể thực hiện tự động ngay khi Nghị quyết có hiệu lực, mà phải qua quá trình tổ chức và phối hợp chặt chẽ.

Đối với Bộ Tư pháp, Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đang tham mưu để Bộ trưởng ký công văn gửi các Bộ, ngành triển khai Nghị quyết. Trong đó, Bộ Tư pháp có một số cơ sở dữ liệu cần rà soát, đặc biệt là cơ sở dữ liệu hộ tịch. Ngoài ra, các vấn đề về kết nối dữ liệu, hướng dẫn địa phương và phối hợp giữa các Bộ, ngành cũng là những nội dung quan trọng cần được chú trọng.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh đề nghị Vụ Công tác xây dựng pháp luật chủ trì hướng dẫn để các đơn vị triển khai thống nhất. Trên cơ sở hướng dẫn này, các đơn vị liên quan phải xây dựng kế hoạch triển khai trong phạm vi quản lý của mình. Trước mắt, công việc tập trung vào hai nhóm chính: một là các đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu; hai là các đơn vị chịu trách nhiệm tái cấu trúc thủ tục và công nghệ thông tin. Đây là nhiệm vụ hoàn toàn mới và yêu cầu sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ.

Nhấn mạnh việc tái cấu trúc sẽ bao quát toàn bộ các đơn vị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh giao Văn phòng Bộ là đầu mối chung, Cục Công nghệ thông tin đảm nhận quản lý, kết nối hệ thống.

Báo cáo tại cuộc họp, Phó Vụ trưởng Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật Lê Tuấn Phong cho biết, sau khi Nghị quyết được ban hành, qua rà soát có 3 vấn đề trọng tâm:

Thứ nhất, trong lĩnh vực của Bộ Tư pháp, hiện có 71 thủ tục hành chính liên quan đến các thành phần hồ sơ cần cắt giảm, thuộc 5 lĩnh vực liên quan đến 6 đơn vị: hộ tịch, chứng thực, công chứng, hòa giải ở cơ sở, thi hành án dân sự, trợ giúp pháp lý, đăng ký giao dịch bảo đảm và bồi thường nhà nước. Các thủ tục này phải được tái cấu trúc quy trình sau khi cơ sở dữ liệu được công bố.

Thứ hai, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử là cơ sở dữ liệu trọng tâm cần công bố ngay. Việc công bố không chỉ phục vụ các thủ tục thuộc phạm vi Bộ Tư pháp mà còn liên quan đến nhiều thủ tục của các Bộ, ngành khác. Vì vậy, việc công bố phải hoàn thành trước ngày 10/12/2025. Với những thủ tục đã sẵn sàng, các Bộ, ngành chủ quản phải rà soát và công bố càng sớm càng tốt để các đơn vị liên quan triển khai tái cấu trúc quy trình. Trên cơ sở này, tổng số 894 thủ tục hành chính được thay thế và cắt giảm sẽ được thực hiện, trong đó Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trực tiếp đối với 71 thủ tục liên quan chủ yếu đến hộ tịch và hỗ trợ tư pháp.

Thứ ba, về sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật, các luật, nghị định và thông tư đang xây dựng hoặc hoàn thiện phải được điều chỉnh ngay theo các phương án đã nêu trong Nghị quyết, bởi Nghị quyết đã tạo đủ cơ sở pháp lý để triển khai. Toàn bộ việc sửa đổi phải hoàn thành trước tháng 3/2027. Những văn bản chưa có kế hoạch xây dựng cần được tham mưu đưa vào kế hoạch năm 2026; các văn bản đang sửa đổi phải bổ sung đầy đủ nội dung theo yêu cầu của Nghị quyết...

Nguồn: moj.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH: TĂNG CƯỜNG PHÂN QUYỀN, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC TRONG XỬ LÝ TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN

Bộ Tài chính vừa có công văn gửi các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ)

Liên quan đến việc triển khai Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, Bộ Tài chính đã có công văn gửi các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc triển khai Nghị định. Trong đó đề nghị tập trung chỉ đạo triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, trách nhiệm được giao tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, pháp luật có liên quan và lưu ý một số nội dung trong quá trình triển khai thực hiện.

Theo Bộ Tài chính, hiện nay để triển khai chỉ đạo, kết luận của Đảng, Nhà nước về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

Trong đó, tại Điều 3 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP để đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước. Bộ Tài chính đánh giá, về cơ bản, các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP không làm phát sinh thêm nội dung đã được hướng dẫn tại Công văn số 4812/BTC-QLCS ngày 14/4/2025 khi triển khai Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

Nội dung sửa đổi chủ yếu liên quan đến phân cấp, phân quyền, cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, bổ sung quy định về thời hạn nộp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, quy định cụ thể hơn trách nhiệm của các đơn vị trong việc xử lý chuyển tiếp đối với một số trường hợp phát sinh từ trước.

Do đó, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Công văn số 4812/BTC-QLCS ngày 14/4/2025 của Bộ Tài chính đối chiếu với quy định tại Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ để triển khai thực hiện các nội dung thuộc nhiệm vụ, trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Bộ Tài chính nhấn mạnh, các bộ, ngành, địa phương cần đặc biệt chú trọng việc phổ biến, tuyên truyền, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản thuộc thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm trong quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Nguồn: mof.gov.vn

TĂNG CƯỜNG PHÂN CẤP, CẢI CÁCH THỦ TỤC TRONG QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN ĐẢNG

Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam (thay thế Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ).

Bộ Tài chính cho biết, việc xây dựng Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam (thay thế Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ) nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam để: (i) Phù hợp với mô hình tổ chức hệ thống chính trị, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp sau khi sắp xếp tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; (ii) Giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, các nội dung quy định không còn phù hợp với bối cảnh hiện nay; (iii) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Nội dung quy định được đề xuất tại dự thảo Nghị định được kế thừa các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP hiện vẫn phù hợp với thực tế. Một số nội dung được điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm phù hợp với Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 và giải quyết các vướng mắc, bất cập trong thực tế, cụ thể như sau:

Điều chỉnh các quy định về thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền để bảo đảm tính tự quyết, tự chịu trách nhiệm của khối cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam đối với tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Đối với tài sản không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định: Giao thẩm quyền trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Đối với tài sản đủ tiêu chuẩn tài sản cố định: Giao thẩm quyền cho Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đảng ủy ở trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đảng ủy cấp xã quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với cơ quan, đơn vị của Đảng thuộc phạm vi quản lý (thay vì một số trường hợp thực hiện theo quy định về thẩm quyền áp dụng đối với cơ quan nhà nước như hiện nay). Riêng đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được tự quyết định việc bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản tại đơn vị mình.

Giao Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, Thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thuộc phạm vi quản lý; giao người đứng đầu đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản của đơn vị mình vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để đẩy mạnh phân cấp.

Giao thẩm quyền quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp không thay đổi cơ quan quản lý tài sản cho cơ quan, đơn vị của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản (thay vì phải báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản quyết định như hiện nay).

Bổ sung quy định về thẩm quyền của Đảng ủy cấp xã trong quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy cấp xã quản lý, sử dụng (thay vì thẩm quyền của Văn phòng huyện ủy) để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Điều chỉnh các quy định về trình tự, thủ tục thực hiện theo hướng đơn giản hóa thủ tục

Dự thảo đề xuất bỏ quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản và quy định cơ quan, đơn vị của Đảng căn cứ dự toán ngân sách được giao, nguồn kinh phí được phép sử dụng để tổ chức mua sắm, thuê tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu, không phải thực hiện trình tự, thủ tục trình quyết định mua sắm, thuê tài sản để đơn giản hóa thủ tục và phù hợp với nội dung sửa đổi Luật Đấu thầu tại Luật số 56/2024/QH15 (bỏ quy định về người

có thẩm quyền trong đấu thầu là người có thẩm quyền quyết định mua sắm và giao trách nhiệm cho chủ đầu tư, cơ quan quản lý cấp trên của chủ đầu tư).

Bỏ quy định về việc phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu về tài sản đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng thông qua hợp đồng tặng cho hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ Luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có).

Bỏ quy định về thủ tục lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Sở Tài chính trước khi cấp có thẩm quyền quyết định giao đất, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan của Đảng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Bỏ quy định về việc thực hiện trình tự, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước khi báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý nhà, đất để cắt giảm thủ tục hành chính (do tại Nghị định đã quy định đầy đủ trường hợp xử lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý tài sản); đồng thời, bổ sung quy định giao cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản có có trách nhiệm thường xuyên rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị để kịp thời xử lý, bảo đảm việc quản lý, sử dụng tài sản tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí tài sản.

Đề xuất nội dung sửa đổi, hoàn thiện

Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, hoàn thiện quy định về việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng để phù hợp với quy định của Đảng về quỹ dự trữ ngân sách đảng và cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan của Đảng (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh).

Sửa đổi, hoàn thiện quy định về báo cáo tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Đề xuất nội dung bổ sung

Bộ Tài chính đề xuất bổ sung quy định về khai thác tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng để tạo cơ sở pháp lý khai thác hiệu quả tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng (các nội dung về khai thác tài sản được quy định tương tự như khai thác tài sản tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập).

Bổ sung quy định về khai thác tài sản có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền của Đảng theo các hình thức: (i) Giao tài sản có quyết định thu hồi cho đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng quản lý, khai thác; (ii) Bố trí trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có quyết định thu hồi (bao gồm hoặc không bao gồm các tài sản khác hiện có tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đó) cho cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sử dụng tạm thời trong thời gian chưa có tài sản hoặc đang trong thời gian thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

Bổ sung hình thức xử lý tài sản được tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng để phù hợp với thực tiễn nhằm xử lý các tài sản này hiệu quả.

Bổ sung quy định về chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý để phù hợp với các hình thức xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước.

Nội dung lược bỏ

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất bỏ quy định về sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư để phù hợp với phạm vi dự án được thực hiện theo phương thức đối tác công tư theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Nguồn: dangcongsan.vn

THÀNH PHỐ HÀ NỘI BAN HÀNH BỘ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG TỪ NĂM 2025

Ngày 17/11/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Trung ký Quyết định số 5666/QĐ-UBND ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các xã, phường năm 2025 và các năm tiếp theo.

Theo Quyết định, bộ Chỉ số cải cách hành chính được xây dựng nhằm xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm của các sở, các xã. Xác định thang điểm, phương pháp đánh giá cho các nội dung, tiêu chí đánh giá, làm cơ sở xác định Chỉ số cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị.

Đồng thời, yêu cầu Chỉ số cải cách hành chính phù hợp, bám sát nội dung, yêu cầu tại Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước của giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, nhiệm vụ cải cách hành chính của thành phố theo từng giai đoạn; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế khối lượng công việc của các sở, các xã; hình thành hệ thống theo dõi, đánh giá trực tuyến, đồng bộ, thống nhất trong các cơ quan hành chính Nhà nước từ thành phố đến cơ sở.

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính áp dụng cho các sở, các xã được cấu trúc thành 8 trục nội dung đánh giá và 01 nội dung điểm thưởng, điểm trừ về: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; tác động cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; Nội dung điểm thưởng và điểm trừ trong công tác cải cách hành chính.

Thang điểm đánh giá là 100, trong đó: Điểm đánh giá qua thẩm định (tối đa) là 70/100. Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học (tối đa) là 30/100. Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng nội dung, tiêu chí và sử dụng phương pháp đánh giá kết hợp giữa đánh giá của Hội đồng thẩm định (đánh giá bên trong) và đánh giá qua điều tra xã hội học (đánh giá bên ngoài).

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, cơ quan tương đương sở và các xã, phường được xếp hạng theo 3 mức A, B, C: Mức A: chỉ số đạt được từ 90% trở lên; mức B: chỉ số đạt được từ 80% đến dưới 90%; mức C: chỉ số đạt được dưới 80%.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện tự đánh giá 6 tháng và tự đánh giá năm (cuối năm kế hoạch). Các thành viên Hội đồng thẩm định thành phố thực hiện thẩm định, đánh giá vòng 2 (vòng cuối): Thẩm định, đánh giá 6 tháng và thẩm định. Hội đồng thẩm định thành phố

trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm.

Riêng năm 2025, thực hiện đánh giá kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính vào cuối năm 2025.

Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai công việc xác định Chỉ số cải cách hành chính; tập huấn, bồi dưỡng đối với công chức chuyên trách cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị về công tác theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số cải cách hành chính; Ứng dụng chuyển đổi số trong xác định Chỉ số cải cách hành chính, theo dõi, đánh giá giám sát hoạt động cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: TIẾP TỤC CẢI THIỆN CHỈ SỐ PAPI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH CÔNG

Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng vừa ban hành Công văn 3859/UBND-STC về tiếp tục cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), nhằm nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công của Thành phố Đà Nẵng.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị liên quan tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến có hiệu quả về nội dung, kết quả chỉ số PAPI từ cấp thành phố đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Nghiên cứu các lĩnh vực, nội dung được đánh giá thông qua kết quả Chỉ số PAPI để tiếp tục phát huy những nội dung được người dân đánh giá hài lòng cao. Chú trọng khắc phục các nội dung mà người dân đánh giá chưa tích cực và các nội dung được người dân mong đợi cải thiện chất lượng, từ đó đưa ra giải pháp phù hợp lồng ghép vào kế hoạch, chương trình hoạt động của đơn vị.

Nâng cao đạo đức công vụ gắn với chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác trong thực thi công vụ. Khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tình hình hiện nay.

Nghiêm túc thực hiện theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Chú trọng công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ, thi hành công vụ trong bối cảnh tình hình mới.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của thành phố. Không ngừng nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến và tích cực hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Đối với Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, tiếp tục nâng cao năng lực quản lý điều hành đảm bảo mô hình chính quyền 02 cấp triển khai thông suốt, hiệu quả. Chủ động triển khai các giải pháp, nhiệm vụ cấp thiết phù hợp với thực tiễn địa phương, từng bước khắc phục các vướng mắc sau sáp nhập, không để gián đoạn trong xử lý công việc, đặt trọng tâm ưu tiên là phục vụ người dân, doanh nghiệp liên quan đến giải quyết các thủ tục hành chính.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ; đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo kết quả gửi Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15/01/2026.

Qua đây sẽ khắc phục những tồn tại, hạn chế, cải thiện những lĩnh vực chưa được đánh giá khả quan và phát huy các kết quả đạt được, tạo chuyển biến rõ nét hơn trong cải thiện kết quả chỉ số PAPI, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, năng lực phục vụ của hệ thống chính quyền 2 cấp trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng.

Nguồn: danang.gov.vn

LÀO CAI: TẬP TRUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, ĐÁP ỨNG NHU CẦU NGƯỜI DÂN

Thời gian qua, xã Yên Thành (Lào Cai) tập trung thực hiện cải cách hành chính theo hướng sát với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương. Qua đó, tạo bước chuyển biến tích cực, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của các tổ chức và công dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Theo quan sát của phóng viên, cán bộ tại trung tâm mặc dù phải làm việc liên tục nhưng vẫn nhiệt tình, niềm nở hướng dẫn người dân kê khai các nội dung cần thiết. Sau khi giải quyết xong công việc, người dân ra về, gương mặt ai cũng thể hiện sự hài lòng. Phần lớn người dân, các hộ kinh doanh đã dành lời khen ngợi về cơ sở vật chất cũng như thái độ phục vụ của cán bộ, công chức tại trung tâm khi đến thực hiện thủ tục hành chính.

Anh Hoàng Văn Huân ở thôn 2 Làng Na - một trong những thôn xa trung tâm xã, giao thông còn khó khăn, cho biết: “Trước đây, để thực hiện thủ tục hành chính, tôi mất khá nhiều thời gian chờ đợi và phải đi lại nhiều lần. Giờ đây, tôi được cán bộ hướng dẫn tận tình, chu đáo, giải thích cặn kẽ những điều chưa hiểu. Các thủ tục được giải quyết nhanh gọn, đúng quy

trình, chỉ trong buổi sáng tôi đã hoàn thành các thủ tục cần thiết, không tốn công sức đi lại như trước”.

Thực tế cho thấy, triển khai Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030, xã Yên Thành đã tập trung làm tốt công tác này. Tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã được niêm yết công khai trên bảng thông tin để người dân và doanh nghiệp thuận tiện tra cứu.

Đồng chí Vũ Quốc Hiếu - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Thành cho biết: “Với mục tiêu hướng đến sự hài lòng của người dân và các tổ chức khi đến giao dịch, xã đã đổi mới phương thức, hiện đại hóa nền hành chính địa phương, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ của cán bộ, công chức. Việc rà soát, cập nhật về kế hoạch cải cách hành chính từng năm được thực hiện thường xuyên nên kịp thời đánh giá và đề ra nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, từ đó xây dựng được chương trình công tác từng tháng, quý, năm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương”.

Một trong những kết quả nổi bật trong thực hiện cải cách hành chính tại xã Yên Thành là việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo đó, địa phương quan tâm đầu tư trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin, ngoài việc kết nối mạng LAN đến 100% máy tính của từng cán bộ, công chức, còn có các điểm phát wifi miễn phí cho người dân tra cứu thủ tục hành chính và truy cập các ứng dụng khác.

Xã đã sử dụng truyền hình trực tuyến cầu cứng có kết nối từ Trung ương đến địa phương, giúp hoạt động ổn định, thông suốt. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất được bố trí đảm bảo phục vụ tốt người dân và các tổ chức đến giao dịch.

Mặt khác, xã đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, 100% văn bản trao đổi dưới dạng điện tử sử dụng chữ ký số tại Ủy ban nhân dân xã (trừ văn bản không được gửi nhận qua môi trường mạng). 100% thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 được triển khai thực hiện theo đúng quy định; 176 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình...

Nhờ những nỗ lực trên, công tác cải cách hành chính ở xã Yên Thành đã đạt những kết quả đáng ghi nhận: công tác cải cách thể chế được thực hiện đúng quy định; các thủ tục hành chính được công bố kịp thời, công khai, minh bạch; chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã từng bước được nâng cao; tổ chức bộ máy hành chính được rà soát, kiện toàn...

Đồng chí Dương Trung Kiên - Bí thư Đảng ủy xã Yên Thành khẳng định: “Xã sẽ thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai và đơn giản hóa thủ tục hành chính; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các thủ tục hành chính tại các buổi họp thôn, hội nghị tiếp xúc cử tri; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thể thức, quy định; giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng trình tự, thời gian quy định, không phiền hà sách nhiễu Nhân dân...”

Nguồn: baolaocai.vn

PHÚ THỌ: HƯỚNG TỚI NỀN HÀNH CHÍNH CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, công tác cải cách hành chính ở tỉnh Phú Thọ tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Nhiều lĩnh vực đạt kết quả nổi bật, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và sự hài lòng của người dân.

Xác định cải cách hành chính là một nhiệm vụ trọng tâm để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Phú Thọ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai, tăng cường kiểm tra và truyền thông. Nhờ vậy, nhiều lĩnh vực đã có chuyển biến tích cực, nổi bật là cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Về cải cách thể chế, sau 4 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tỉnh đã thẩm định 36 dự thảo văn bản, tham gia ý kiến vào 81 dự thảo và ban hành 29 văn bản quy phạm pháp luật. Tính rà soát 1.063 văn bản còn hiệu lực, kiểm tra 52 văn bản cấp xã và cập nhật 25 văn bản mới vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Công tác hoàn thiện thể chế đã tạo nền tảng quan trọng cho việc đồng bộ hóa quy trình quản lý nhà nước, hạn chế chồng chéo và nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật.

Việc cải cách thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả quan trọng. Tỉnh đã công bố 2.153 thủ tục hành chính, trong đó cấp tỉnh có 1.863 thủ tục. Các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và 148 Trung tâm cấp xã được kiện toàn, đảm bảo hoạt động thông suốt, hướng tới mô hình “Chính quyền phục vụ”. Tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 72,05%; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn và trước hạn ở cả hai cấp đều rất cao. Cấp tỉnh đã giải quyết 40.695/57.679 hồ sơ, cấp xã giải quyết 225.367/240.426 hồ sơ. Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị được chú trọng với 986 phản ánh được tiếp nhận và xử lý hơn một nửa.

Đặc biệt, công tác triển khai Đề án 06 đạt nhiều kết quả quan trọng: 98,67% hồ sơ được nộp trực tuyến; nhiều thủ tục đạt 100% như đăng ký thường trú, thông báo lưu trú, cấp hộ chiếu, cấp biển số xe... Các sở, ngành đẩy mạnh xử lý hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 67,64%, góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Kết quả đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt 85,6 điểm, xếp thứ 7/34 tỉnh, thành phố - minh chứng rõ nét cho sự nỗ lực của các cấp, ngành.

Việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số cũng đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Hiện nay, tỷ lệ phủ sóng viễn thông 3G/4G đạt 99% diện tích, 170 trạm 5G tại đô thị, gần 800.000 thuê bao băng rộng cố định. Trung tâm dữ liệu của tỉnh vận hành ổn định, bảo đảm kết nối liên thông dữ liệu. Hệ thống một cửa điện tử cung cấp 2.153 thủ tục hành chính với 969 dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn tỉnh đạt tới 91% - một con số ấn tượng, đưa Phú Thọ vào nhóm địa phương đứng đầu cả nước về chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trung tâm điều hành thông minh (IOC) với 12 phân hệ đã hỗ trợ hiệu quả công tác giám sát, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng được chú trọng. Tỉnh đã hướng dẫn các đơn vị xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo đúng quy định. Công tác điều động, biệt phái cán bộ cho cấp xã được thực hiện bài bản, đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc. Tỉnh cũng triển khai nghiêm túc tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, giải quyết chính sách cho 4.461 người. Việc tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính.

Những kết quả bước đầu đạt được đã khẳng định quyết tâm chính trị lớn của tỉnh trong xây dựng nền hành chính phục vụ, liêm chính, hiện đại và hiệu quả.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, công tác cải cách hành chính vẫn còn nhiều hạn chế cần tiếp tục khắc phục. Ở một số cơ quan, đơn vị và địa phương, việc lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ cải cách hành chính chưa được quan tâm đúng mức; công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện còn thiếu thường xuyên. Tình trạng giải quyết thủ tục hành chính chậm, muộn vẫn xảy ra; tiến độ chuyển đổi số không đồng đều. Nhiều lĩnh vực như đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng... còn tồn tại vướng mắc kéo dài, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân và doanh nghiệp. Những hạn chế trên chủ yếu xuất phát từ nhận thức chưa đầy đủ, quyết tâm chính trị chưa cao của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị. Cùng với đó, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính chưa thực sự hiệu quả.

Để tạo chuyển biến toàn diện, đồng bộ trong giai đoạn tới, đặc biệt trong bối cảnh tỉnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau khi sáp nhập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Duy Đông yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nghiêm túc quán triệt và thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm. Việc tuyên truyền về cải cách hành chính cần được đẩy mạnh thường xuyên, sâu rộng, bảo đảm thống nhất nhận thức và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính quyền. Việc tuyên truyền phải gắn với các nội dung mới phát sinh trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp để kịp thời tháo gỡ khó khăn.

Người đứng đầu phải trực tiếp chỉ đạo toàn diện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình; xem đây là thước đo năng lực điều hành và mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Đặc biệt, các cơ quan, đơn vị phải tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách cách hành chính, hoàn thành mục tiêu cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ theo yêu cầu của Chính phủ; không để phát sinh thêm thủ tục, quy định mới gây phiền hà. Các đơn vị cần rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Phục vụ hành chính công; triển khai nghiêm quy trình một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng hạn, nhất là tại cấp xã, nơi khối lượng hồ sơ của người dân phát sinh nhiều nhất.

Lãnh đạo tỉnh yêu cầu tăng cường nêu gương trong chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong xử lý công việc; thực hiện thành thạo văn bản điện tử và ký số trên

môi trường mạng. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về hoạt động công vụ và kỷ luật hành chính của cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý. Các hành vi gây nhiễu, phiền hà, tham nhũng, tiêu cực phải được phát hiện và xử lý nghiêm. Những cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm sẽ bị điều chuyển hoặc thay thế. Các đơn vị thường xuyên nắm tình hình, tháo gỡ khó khăn trong các lĩnh vực liên quan đến thuế, đăng ký kinh doanh, đất đai, giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, y tế, giáo dục...; tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Việc khảo sát mức độ hài lòng đối với dịch vụ công phải được thực hiện thực chất, làm cơ sở để cải thiện chất lượng phục vụ.

Sở Nội vụ chủ trì kiểm tra, giám sát việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; đánh giá trách nhiệm người đứng đầu; đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị sẽ là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có sáng kiến hiệu quả.

Những giải pháp quyết liệt, đồng bộ nêu trên được kỳ vọng sẽ tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn mới.

Nguồn: baotintuc.vn

QUẢNG NINH: LẦN ĐẦU TUYỂN CHỌN CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

Ngày 19/11/2025, Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Ninh đã khai mạc Kỳ thi tuyển dụng công chức tỉnh năm 2025.

Đây là kỳ thi đầu tiên sau khi tỉnh Quảng Ninh triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và cũng là lần đầu tỉnh tổ chức tuyển chọn công chức vào làm việc tại Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Cụ thể, đợt 1 của kỳ tuyển dụng công chức lần này có là 215 chỉ tiêu. Dự thi có 1.176 thí sinh thuộc 15 sở, ngành và 48 xã, phường; trong đó, 37 thí sinh thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, ngày 31/12/2024 của Chính phủ “Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.”

Vòng 1 của đợt 1 Kỳ thi tuyển sinh công chức 2025 sẽ diễn ra trong 4 ngày từ 19/11 - 22/11/2025. Các thí sinh sẽ tham gia 2 phần thi trắc nghiệm trên máy tính gồm: Ngoại ngữ và Kiến thức chung.

Sau khi kết thúc thời gian làm bài thi các môn Ngoại ngữ và Kiến thức chung, thí sinh biết kết quả ngay, trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên của từng môn thi thì thí sinh đó đủ điều kiện được tham dự vòng 2 dự thi viết môn Nghiệp vụ chuyên ngành, thời gian 180 phút (dự kiến tổ chức ngày 28/11/2025).

Để kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng nội quy, quy chế, công khai, minh bạch và đảm bảo mục tiêu đề ra, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Vũ Văn Diện đề nghị, các thành viên Hội đồng thi thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng bảo đảm công tác an ninh trật tự, công tác hậu cần và các điều kiện cần thiết, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho thí sinh dự thi.

Nguồn: vietnamplus.vn

THANH HÓA: GIẢM THỜI GIAN, TĂNG HIỆU QUẢ PHỤC VỤ

Nhằm loại bỏ những rào cản đang làm khó người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường thông thoáng hơn cho hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh, năm 2025, Thanh Hóa đã tiến hành phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”. Có 4 nhóm hồ sơ thủ tục hành chính với 49 thủ tục về đầu tư, doanh nghiệp; xây dựng và kinh doanh bất động sản; đất đai, lâm nghiệp, khoáng sản và việc làm được ưu tiên phân luồng giải quyết theo cơ chế “làn xanh”.

Tất cả 49 thủ tục này được rút ngắn từ 30% - 60% thời gian giải quyết so với trước đây. Trong đó, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (áp dụng đối với dự án khai thác khoáng sản, dự án cụm công nghiệp, dự án trạm biến áp, đường điện thuộc hệ thống truyền tải điện quốc gia) cắt giảm từ 26 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc (giảm 50%); thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cắt giảm từ 5 ngày làm việc xuống còn 2 ngày làm việc (giảm 60%); thủ tục cấp giấy phép khai thác khoáng sản giảm từ 5 ngày làm việc xuống còn 2 ngày làm việc (giảm 50%)...

Theo thống kê, từ ngày 01/7 đến 13/11/2025, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 12.118 hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”. Thời gian xử lý hồ sơ nhanh hơn đồng nghĩa với tiết kiệm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp. Điều này thể hiện tư duy đổi mới và quyết tâm hành động của Thanh Hóa trong bối cảnh cả nước đang đẩy mạnh cải cách hành chính để nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Cùng với cơ chế “làn xanh”, để rút ngắn tối đa thời gian xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện phân cấp, ủy quyền triệt để cho các cơ quan, đơn vị liên quan, giảm thiểu các bước trung gian, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực có tác động trực tiếp, lan tỏa, tỷ trọng đóng góp lớn vào

tăng trưởng. Đặc biệt, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, qua đó kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa hoặc bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn trong thực hiện; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có. Để cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo kế hoạch của tỉnh, các ngành, địa phương, đơn vị đã tập trung rà soát, cắt giảm ở các lĩnh vực quan trọng như: đất đai, xây dựng, nông nghiệp, giao thông - vận tải, y tế, giáo dục và đào tạo.

Thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát TTHC, từ năm 2021 đến năm 2024, có 71 thủ tục được đưa vào rà soát. Tổng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước rà soát là hơn 78,7 tỷ đồng/năm; tổng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau rà soát là hơn 28,7 tỷ đồng/năm. Chi phí tiết kiệm sau đơn giản hóa là hơn 50 tỷ đồng/năm; tỷ lệ chi phí tiết kiệm sau đơn giản hóa là 63,55% (vượt chỉ tiêu cắt giảm đề ra là 43,55%). Năm 2025, Thanh Hóa tiếp tục đưa vào thực hiện rà soát, đơn giản hóa đối với 20 thủ tục hành chính. Nhiều thủ tục rườm rà, chồng chéo, thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý đã được cắt giảm, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân khi thực hiện.

Thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước, năm 2023 đã rà soát đối với 21/21 thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh. Từ tháng 8/2024 đến tháng 3/2025 thực hiện rà soát đối với 580/580 thủ tục hành chính nội bộ (đạt 100%). Qua rà soát đã đề xuất phương án đơn giản hóa đối với 351/580 thủ tục hành chính (đạt tỷ lệ 60,51%, vượt chỉ tiêu được giao). Chi phí tuân thủ trước khi rà soát là hơn 329 tỷ đồng/năm; chi phí tuân thủ sau khi rà soát là hơn 138 tỷ đồng/năm; chi phí tiết kiệm được hơn 191 tỷ đồng/năm; tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa là 57,98% (vượt chỉ tiêu giao).

Cùng với cắt giảm thời gian giải quyết, việc công bố, công khai danh mục thủ tục hành chính cũng được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng quy định. Giai đoạn 2021 - 2025, các ngành, các cấp đã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 553 quyết định công bố danh mục 6.808 thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ. 100% thủ tục hành chính sau khi có quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã được nhập dữ liệu, đăng tải công khai đầy đủ để tổ chức, cá nhân theo dõi. Ngoài ra, các địa phương, cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp. Nhờ đó, giai đoạn 2021 - 2025, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng và trước hạn đạt hơn 98%.

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: SIẾT TIẾN ĐỘ, QUYẾT TÂM XỬ LÝ DỨT ĐIỂM HỒ SƠ TỒN ĐỘNG TRONG CẤP SỔ ĐỎ

Ngày 18/11/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thông tin, vừa ban hành kế hoạch đẩy nhanh đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ các trường hợp còn tồn đọng. Kế hoạch mới thay thế kế hoạch cũ ban hành từ năm 2021, thể hiện quyết tâm của tỉnh trong việc bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.

Theo kế hoạch, Nghệ An đặt ra hai mốc thời gian then chốt, hoàn thành rà soát, thống kê, phân loại toàn bộ trường hợp chưa đăng ký, chưa được cấp sổ trước ngày 30/6/2026 và hoàn thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường hợp đủ điều kiện trước 31/12/2026. Song song, tỉnh yêu cầu cập nhật, chỉnh lý đầy đủ hồ sơ địa chính và dữ liệu đất đai.

Trọng tâm của kế hoạch là giao rõ việc, rõ trách nhiệm cho cấp xã. Ủy ban nhân dân xã/phường phải thống kê toàn bộ hồ sơ tồn đọng, phân loại theo quy định của Luật Đất đai 2024 và xác định từng trường hợp đủ hay không đủ điều kiện cấp sổ. Những hồ sơ không đủ điều kiện phải được thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do và công khai tại trụ sở.

Cấp xã cũng đóng vai trò “cửa đầu tiên”, hướng dẫn người dân kê khai, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thực hiện đăng ký và chuyển cơ quan chuyên môn cập nhật cơ sở dữ liệu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

Tỉnh yêu cầu bố trí đủ kinh phí cho công tác đo đạc, chỉnh lý hồ sơ; đồng thời siết chặt cải cách hành chính và kiên quyết xử lý trường hợp gây phiền hà, tiêu cực, làm chậm tiến độ.

Kế hoạch được kỳ vọng tạo chuyển biến mạnh mẽ, chấm dứt tình trạng hồ sơ treo nhiều năm, góp phần minh bạch quản lý đất đai và bảo đảm quyền sử dụng đất hợp pháp cho người dân trên toàn tỉnh.

Nguồn: baomoi.com

HÀ TĨNH: NHIỀU TIỆN ÍCH KHI SỬ DỤNG VNEID THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Việc sử dụng VNeID thực hiện dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi cho quản lý Nhà nước, giúp người dân, doanh nghiệp Hà Tĩnh thụ hưởng tiện ích và tiết kiệm thời gian, chi phí.

Với nhiều tiện ích đã được tích hợp liên quan tới thông tin: căn cước công dân/căn cước, thẻ BHYT, cư trú, hôn nhân, tố giác tội phạm, kiến nghị phản ánh và thực hiện các thủ tục hành chính, tài khoản định danh điện tử - VNeID được các cấp, ngành và người dân Hà Tĩnh tích cực ứng dụng. Độ “phủ sóng” của tài khoản định danh điện tử càng rộng rãi, nhất là từ

1/7/2024, VNeID trở thành “chìa khóa duy nhất” truy cập cổng dịch vụ công để công dân thực hiện thủ tục hành chính.

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã Sơn Tiến đã đảm bảo các điều kiện cần thiết để sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền qua mạng xã hội, tăng phạm vi tiếp cận của người dân về tiện ích khi triển khai. Bên cạnh đó, quá trình tiếp nhận hồ sơ, cán bộ Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã đã tập trung hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng VNeID truy cập Cổng dịch vụ công thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

Ông Nguyễn Văn Duẩn - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiêm Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Sơn Tiến cho hay: “Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo lực lượng công an phối hợp các ngành, tổ chức đoàn thể hỗ trợ, hướng dẫn người dân kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử. Qua đó, góp phần đẩy nhanh tiến độ, “phủ kín” tỷ lệ người dân thụ hưởng tiện ích từ VNeID, nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số tại địa phương. Đối với các trường hợp chưa có tài khoản VNeID hoặc tài khoản không đồng bộ, khi đến làm thủ tục, cán bộ trung tâm đã hướng dẫn người dân yêu cầu lực lượng công an chỉnh sửa, cập nhật, tạo thông suốt, thuận lợi trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính”.

Từ ngày 01/3 đến nay, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ (Công an tỉnh) tiếp nhận tổng số 30.731 hồ sơ đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp, trong đó, 1.336 hồ sơ do Sở Tư pháp chuyển sang. Nhờ sự hướng dẫn của lực lượng công an, nhiều công dân đã thực hiện thành công yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Đến nay, có hơn 27.000 hồ sơ đề nghị cấp qua hình thức này (chiếm tỷ lệ 87% tổng số hồ sơ).

Thượng tá Hoàng Bá Khanh - Phó Trưởng phòng Hồ sơ Nghiệp vụ (Công an tỉnh) trao đổi: “Đơn vị đang thực hiện tiếp nhận hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp thông qua 4 hình thức gồm: Ứng dụng VNeID, cổng dịch vụ công, hoạt động bưu chính và tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Trong đó, chúng tôi đã quan tâm triển khai công tác tuyên truyền cho người dân thực hiện thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID và thường xuyên bố trí cán bộ để tiếp nhận, hướng dẫn. Trung bình mỗi ngày, đơn vị tiếp nhận hơn 200 hồ sơ đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID và dịch vụ công cấp phiếu lý lịch tư pháp”.

Việc sử dụng VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công thực hiện thủ tục hành chính đã được các sở, ngành, địa phương trong toàn tỉnh tập trung tuyên truyền sâu, rộng để mọi tầng lớp nhân dân đồng thuận, tích cực thực hiện.

Trong tổng số 25 dịch vụ thiết yếu, có 13 thủ tục thuộc lĩnh vực của ngành công an, gồm: cấp lại, đổi thẻ căn cước; đăng ký thường trú; đăng ký tạm trú; khai báo tạm vắng; thông báo lưu trú; đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy; cấp phiếu lý lịch tư pháp...; có 6 thủ tục thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của trung tâm phục vụ hành chính cấp xã liên quan tới đăng ký khai sinh; khai tử; kết hôn... Khi có nhu cầu liên quan các dịch vụ này, người dân có thể nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia bằng VNeID.

Thời gian qua, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (Công an tỉnh) đã tập trung tuyên truyền, đăng tải các tin bài hướng dẫn và trực tiếp hướng dẫn người dân khi đến thực hiện thủ tục hành chính về việc sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID phục vụ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia và tỉnh.

Nguồn: baohatinh.vn

QUẢNG TRỊ: PHÊ DUYỆT PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG ĐỂ DÂN CHẤM ĐIỂM CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ký ban hành quyết định phê duyệt Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng đo lường là các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm xây dựng, thực thi chính sách công và cung ứng dịch vụ hành chính công tại 78 xã, phường và đặc khu. Việc đánh giá dựa trên 5 nhóm tiêu chí: khả năng tiếp cận dịch vụ; thủ tục hành chính; thái độ và năng lực của công chức trực tiếp giải quyết hồ sơ; kết quả cung ứng dịch vụ; công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

Thang đo mức độ hài lòng gồm 5 mức, từ 1 đến 5 điểm, tương ứng với các mức: “rất không hài lòng”, “không hài lòng”, “bình thường”, “hài lòng” và “rất hài lòng”. Các chỉ tiêu và phương pháp tính điểm được quy định chi tiết tại quyết định.

Khảo sát được thực hiện hằng năm theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Mỗi xã, phường lập danh sách 60 người đã giao dịch hành chính tại 3 thôn, tổ dân phố được chọn; từ đó, cơ quan điều tra chọn ngẫu nhiên 40 người để khảo sát. Riêng đặc khu Cồn Cỏ khảo sát 10 người. Phiếu khảo sát được thiết kế theo mẫu, dễ tiếp cận và không yêu cầu người dân cung cấp danh tính.

Kết quả khảo sát sẽ được tổng hợp, phân tích để tích hợp vào chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh, đồng thời là căn cứ để Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra các giải pháp cải thiện chất lượng phục vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cho biết việc áp dụng Phương pháp đo lường này nhằm đánh giá khách quan chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm, đề cao tính công khai - minh bạch. Qua đó, cơ quan nhà nước có thêm dữ liệu về mức độ hài lòng, nhu cầu và kỳ vọng của người dân để hoàn thiện quy trình, nâng cao hiệu quả phục vụ và tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình xây dựng, giám sát việc thực thi chính sách.

Nguồn: tuoitre.vn

HUẾ: NÂNG CAO KỸ NĂNG SỐ CHO CỘNG ĐỒNG

Phong trào “Bình dân học vụ số”, chuyển đổi số toàn diện ở Huế đang hình thành nguồn nhân lực số rộng khắp trong mọi tầng lớp nhân dân, giúp người dân thích ứng tốt với công nghệ số, sử dụng an toàn và thụ hưởng bình đẳng các nền tảng, dịch vụ số thông minh.

Làm chủ công nghệ số

Thời gian gần đây thường xuất hiện nhiều thủ đoạn lừa đảo qua mạng tinh vi. Có tình trạng đối tượng mạo danh công an, giả danh cảnh sát khu vực gọi điện cho phụ huynh yêu cầu cập nhật định danh điện tử mức độ 2 cho con để hoàn tất hồ sơ dự thi, rồi hướng dẫn cài đặt ứng dụng dịch vụ công trực tuyến giả mạo. Chúng yêu cầu người dân gọi video để tạo lòng tin, từ đó chiếm đoạt thông tin ngân hàng, khuôn mặt và rút sạch tiền trong tài khoản. Đã có trường hợp mất từ vài triệu đến hàng trăm triệu đồng.

Hay mới đây, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố Huế (IOC) phải phát đi cảnh báo hình thức mạo danh Trung tâm IOC để lừa đảo xử lý vi phạm giao thông. Các đối tượng lừa đảo bằng hình thức gọi điện và nhắn tin cho người dân thông báo lỗi vi phạm giao thông trên Hue-S.

Từ thực tế này, ngoài các kênh thông tin chính thức, các tổ công nghệ số cộng đồng tại phường, xã trở thành “lá chắn” quan trọng giúp người dân nhận diện thủ đoạn lừa đảo. Chị Văn Thị Lý, phường Thanh Thủy chia sẻ: “Điện thoại thông minh giờ ai cũng dùng, nhưng càng hiện đại càng lo bị lừa. May nhờ Tổ công nghệ số hướng dẫn, tập huấn nên bà con nắm rõ, cảnh giác hơn”.

Để truyền thông chính thống lan tỏa nhanh và đồng bộ, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã chỉ đạo Trung tâm IOC phát triển trợ lý ảo AI tích hợp trên Hue-S, giúp người dân học kỹ năng số cá nhân hóa, tiện lợi. Đồng thời, các khóa tập huấn trực tuyến hướng dẫn kỹ năng cơ bản như: Cài đặt mật khẩu màn hình, bảo mật dữ liệu, nhận diện lừa đảo trực tuyến... đã được tổ chức rộng rãi, giúp người dân tránh bị kẻ gian lợi dụng.

Cùng với đó, nhiều trường học cũng đã tổ chức chuyên đề “Ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy”, giúp giáo viên tiếp cận công cụ học tập thông minh, thiết kế bài giảng tương tác, phân tích dữ liệu và cá nhân hóa việc dạy học. Những nội dung thiết thực này đang góp phần đưa kỹ năng số trở thành năng lực cơ bản cho cả học sinh lẫn người dân trong kỷ nguyên số.

Đẩy mạnh nhân lực số

Để nâng cao kỹ năng số, phát triển nhân lực số, phong trào “Bình dân học vụ số” được xem là bước đi đột phá để hình thành xã hội học tập công nghệ số trên địa bàn. Phong trào được triển khai nhằm phổ cập kỹ năng số cơ bản cho toàn dân, từ cán bộ, công chức đến tiểu thương, người cao tuổi, đồng bào vùng sâu, vùng xa. Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đã khơi dậy tinh thần tự học, chủ động thích ứng công nghệ trong mọi lĩnh vực đời sống.

Đến nay, thành phố đã phát hành hơn 6.000 tờ rơi tuyên truyền dịch vụ công, 4.000 sổ tay hướng dẫn Hue-S, 56.000 cẩm nang kỹ năng số và 14.000 cẩm nang an toàn thông tin, giúp người dân dễ dàng nhận biết, phòng tránh lừa đảo qua mạng. Các khóa học, hội thảo, tọa đàm chuyên đề cũng được tổ chức liên tục, thu hút hàng nghìn học viên tham gia.

Người dân đánh giá cao việc học kỹ năng số vì đơn giản, dễ tiếp cận, ứng dụng ngay trong đời sống, như có thể quét mã QR, thanh toán không tiền mặt, bảo mật thông tin, tra cứu hồ sơ dịch vụ công... Nhờ đó, người dân chủ động hơn trong giao dịch, giao tiếp với chính quyền, tiết kiệm thời gian và chi phí.

Bên cạnh đó, nhiều cuộc thi, hội thi trực tuyến được tổ chức trên Hue-S như: “Tìm hiểu Dịch vụ công trực tuyến”, “Tìm hiểu về chuyển đổi số thành phố Huế năm 2025”, “Tìm hiểu các quy định pháp luật về lĩnh vực công tác xã hội trên địa bàn thành phố Huế năm 2025”, “Tìm hiểu phong trào Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, “Tìm hiểu công tác cải cách hành chính thành phố Huế năm 2025”... là sân chơi để người dân, cán bộ, công chức, viên chức “thực hành” trực tiếp kỹ năng số. Hay các mô hình “Đại sứ số”, “Đội sinh viên tình nguyện số”, “Gia đình số”, “Chợ số - Nông thôn số”... được triển khai cũng góp phần lan tỏa kỹ năng số tới mọi tầng lớp nhân dân.

Anh Ngô Viết Phong, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tổ dân phố Lang Xá Cồn, phường Thanh Thủy bày tỏ: “Tổ có hơn 400 hộ dân, nếu không vận dụng công nghệ số để quản lý và kết nối, công việc sẽ rất khó đạt hiệu quả. Khi bà con cùng thực hành kỹ năng số, việc điều hành, xử lý thông tin ở cơ sở trở nên thuận tiện và chính xác hơn”.

Theo thống kê của Sở Khoa học và Công nghệ, 85,15% người dân Huế đã có danh tính số và trên 80% người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch điện tử. Đến nay, có khoảng 66,6% người dân Huế đã nắm được kỹ năng công nghệ thông tin và truyền thông cơ bản. Sắp tới, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục phát triển chức năng “Bình dân học vụ số” trên ứng dụng Hue-S, tích hợp hệ thống học và kiểm tra kỹ năng, trợ lý ảo hướng dẫn theo trình độ người học. Đồng thời, duy trì chuyên mục “Một phút học kỹ năng số mỗi ngày” trên cổng thông tin điện tử, phát triển hệ sinh thái học kỹ năng số linh hoạt, gần gũi. Qua đó, giúp người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể sáng tạo, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố Huế.

Nguồn: huengaynay.vn

GIA LAI: NỖ LỰC TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BIỂN HỒ

Dẫu vẫn còn khó khăn, nhưng Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Biển Hồ vẫn đang nỗ lực từng ngày để cải thiện chất lượng phục vụ. Những kết quả bước đầu đạt được đã cho thấy sự quyết tâm của đội ngũ cán bộ, công chức nơi đây. Tuy nhiên, để mô hình này thực sự

phát huy hiệu quả, rất cần sự quan tâm hỗ trợ từ cấp trên về nhân lực, hạ tầng công nghệ, cũng như sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan chuyên môn.

Nỗ lực lớn trong bối cảnh còn nhiều khó khăn

Sau hơn ba tháng đi vào hoạt động, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai đã từng bước ổn định tổ chức và phát huy vai trò là đầu mối giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Biển Hồ ra đời trong bối cảnh cả nước đang đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng tới xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ Nhân dân.

Tính đến nay, Trung tâm đã tiếp nhận và xử lý tổng cộng hơn 5.300 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó trên 3.000 hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp xã và 2.075 hồ sơ thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai.

Theo báo cáo từ Trung tâm, có 2.953 hồ sơ đã được giải quyết, đạt tỷ lệ 91,06%; trong đó 2.677 hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn (tỷ lệ 82,54%), cho thấy nỗ lực lớn của đội ngũ cán bộ, công chức trong bối cảnh còn nhiều khó khăn.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Biển Hồ Phạm Thị Bích Phượng thông tin: Mỗi ngày, Trung tâm tiếp nhận từ 300 đến hơn 400 lượt người đến làm thủ tục, chủ yếu liên quan đến hộ tịch, chứng thực, đất đai và bảo trợ xã hội. Dù nhân lực còn mỏng và cơ sở vật chất hạn chế, chúng tôi xác định rõ nhiệm vụ phục vụ nhân dân là ưu tiên hàng đầu, luôn cố gắng giải quyết hồ sơ trong ngày.

Theo bà Phạm Thị Bích Phượng, Trung tâm cũng đang đối mặt với nhiều thách thức với khối lượng hồ sơ lớn, hệ thống phần mềm chưa đồng bộ, thiếu nhân lực và trang thiết bị, Trung tâm đang gặp không ít khó khăn, đòi hỏi cần có sự quan tâm hỗ trợ từ cấp trên và sự phối hợp hiệu quả của các ngành liên quan để tháo gỡ các nút thắt trong cải cách hành chính cơ sở.

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng hồ sơ bị trễ hạn là sự thiếu đồng bộ giữa các phần mềm sử dụng tại Trung tâm. Cụ thể, hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia chưa liên thông hiệu quả với phần mềm chuyên ngành quản lý đất đai.

Hiện hình có 34 hồ sơ đã có hồ sơ giấy trả về Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho người dân nhưng do hệ thống bị lỗi nên chưa thể xác nhận hoàn thành để kết thúc trên hệ thống.

Bên cạnh đó, 28 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu chưa được cộng thêm 15 ngày công khai theo quy định, khiến phần mềm tự động tính là “trễ hạn”. Ngoài ra, phần mềm dịch vụ công trực tuyến liên thông trong lĩnh vực hộ tịch (khai sinh, khai tử) cũng gặp lỗi nghiêm trọng khi file đính kèm đôi khi không hiển thị trong quá trình xử lý, ảnh hưởng đến chỉ số số hoá hồ sơ.

“Cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ

Sau khi sáp nhập hành chính, xã Biển Hồ có địa bàn rộng lớn, bao gồm nhiều thôn, làng, đặc biệt với hơn 41% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số nhóm đối tượng này gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

Trước bối cảnh đó, việc hướng dẫn và hỗ trợ người dân khi đến nộp hồ sơ là nhiệm vụ không hề đơn giản. Tại Trung tâm, một số cán bộ được phân công chuyên trách để “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ người dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, trong việc nộp hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp. Ngoài ra, Trung tâm còn phối hợp với nhân viên Bưu điện đóng trên địa bàn để hỗ trợ người dân gửi hồ sơ trực tuyến khi cần thiết.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Biển Hồ cho biết, nhiều người dân trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh, chưa biết đến mã định danh hay các thao tác số hoá, song nhu cầu về các dịch vụ hành chính thì rất lớn.

Để gỡ những khó khăn trên, một số giải pháp mang tính sáng tạo, phù hợp đặc thù của địa phương cũng đã được Trung tâm triển khai như: thành lập các tổ hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, mở điểm tiếp nhận hồ sơ lưu động tại các thôn, làng xa để hỗ trợ người dân không có điều kiện di chuyển.

Cụ thể trong đợt triển khai chính sách bảo trợ xã hội cho người cao tuổi trên 75 tuổi, Trung tâm đã chủ động phối hợp với các thôn, làng để lập danh sách, tiếp nhận hồ sơ tập trung nhằm giảm thiểu việc đi lại cho các cụ.

Với việc còn nhiều khó khăn, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Biển Hồ đã có nhiều kiến nghị cụ thể gửi các cấp có thẩm quyền. Trong đáng chú ý là đề xuất: Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là đường truyền và hệ thống phần mềm xử lý hồ sơ, bảo đảm liên thông, đồng bộ giữa các đơn vị.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức trực tiếp xử lý hồ sơ, nhất là với các phần mềm mới; bổ sung chỉ tiêu biên chế, đặc biệt ở các lĩnh vực như đất đai, xây dựng, nơi có khối lượng công việc lớn và đặc thù chuyên môn cao...

Theo ông Đặng Khánh Toàn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Biển Hồ, cải cách hành chính là một tiến trình lâu dài, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ từ cơ sở đến cấp tỉnh, từ công tác tổ chức nhân lực đến ứng dụng công nghệ thông tin, từ sự phối hợp liên ngành đến thay đổi tư duy phục vụ người dân.

Không chỉ riêng cải cách hành chính ở xã Biển Hồ mà sau sáp nhập tỉnh, Gia Lai có một không gian, với diện tích tự nhiên đứng thứ hai cả nước, bởi vậy cần có sự nỗ lực làm việc của cán bộ, công chức trong cải cách hành chính để phục vụ cho người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baovanhoa.vn

LÂM ĐỒNG: ĐẨY MẠNH VÀ ĐỔI MỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Giai đoạn 2021 - 2025, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tiếp tục kế thừa và phát huy kết quả đạt được, tỉnh đang đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại, minh bạch, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo.

Nhiều chuyển biến rõ nét

Trong nhiệm kỳ vừa qua, các cấp ủy, chính quyền chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xem cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các cơ quan, đơn vị chủ động cụ thể hóa nghị quyết, chương trình hành động, ban hành kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với thực tiễn từng địa phương; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm tiến độ thực hiện.

Công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và khả thi. Việc thẩm định văn bản được nâng cao chất lượng, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật tại địa phương.

Cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến mạnh. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoạt động nền nếp; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn tăng cao. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được siết chặt; trách nhiệm người đứng đầu được đề cao. Các địa phương duy trì đối thoại thường xuyên, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số được đẩy mạnh. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến được mở rộng; thông tin thủ tục hành chính công khai bằng mã QR tại cơ quan, đơn vị, giúp người dân dễ dàng tra cứu. Nhiều sáng kiến được triển khai hiệu quả như: “Công dân không viết”, “Ngày không hồ sơ giấy”, “Chứng thực lưu động”, “Hồ sơ không bản giấy”, “Ứng dụng AI vào giải quyết cải cách hành chính”.

Sau sáp nhập, tỉnh Lâm Đồng (mới) tiếp tục mở rộng nhiều mô hình cải cách như “Hồ sơ phi địa giới hành chính”, “Hồ sơ không hẹn”, “Công khai thủ tục hành chính số”, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện đồng bộ. Tỉnh đã ban hành 36 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính với 2.358 thủ tục các cấp; công khai đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử. 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh và cấp xã có quy trình nội bộ và quy trình điện tử.

Toàn tỉnh cung cấp 2.227 dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt trên 67%, tỷ lệ kết quả điện tử trên 72%. Hệ thống Trung tâm Phục vụ hành chính công từ tỉnh đến xã được kiện toàn, trang bị cơ sở vật chất đầy đủ, camera giám sát, ki-ốt trả kết quả thông minh; bố trí quầy ưu tiên cho người yếu thế.

Từ tháng 7/2025 đến nay, tỉnh luôn thuộc nhóm 13 địa phương dẫn đầu cả nước về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tuy vậy, công tác cải cách hành chính vẫn còn hạn chế: người dân chưa mạnh dạn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hạ tầng công nghệ thông tin ở một số xã chưa đồng bộ; phần mềm ngành dọc chưa liên thông ổn định; quy định thủ tục hành chính thay đổi thường xuyên; việc tinh giản biên chế còn khó khăn, nhất là trong giáo dục và y tế.

Quyết tâm tạo đột phá

Bước vào giai đoạn mới, tỉnh Lâm Đồng xác định tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hoạt động hiệu lực và hiệu quả.

Cải cách hành chính trong Đảng: các cấp ủy tăng cường lãnh đạo, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao chất lượng ban hành văn bản; hoàn thiện hệ thống dữ liệu đảng viên; đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số.

Cải cách hành chính của chính quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra; phát động phong trào thi đua cải cách hành chính; khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và SIPAS được đánh giá hằng năm bằng phương pháp mới, ứng dụng công nghệ.

Cải cách thể chế tập trung nâng cao chất lượng văn bản, bảo đảm đồng bộ, kịp thời, khả thi, tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành trong thi hành pháp luật.

Cải cách thủ tục hành chính hướng đến chuẩn hóa dữ liệu; nâng cấp Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến; hỗ trợ người dân, đặc biệt vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

Công tác giám sát cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính sẽ được tăng cường, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo. Cải cách tổ chức bộ máy tiếp tục tinh gọn, rõ chức năng nhiệm vụ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình. Tinh giản đầu khắc phục chồng chéo, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu quả quản lý.

Cải cách chế độ công vụ chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ “đúng người, đúng việc”, có phẩm chất và năng lực chuyên môn; tuyển dụng minh bạch, thi tuyển cạnh tranh; đào tạo theo vị trí việc làm; xử lý nghiêm vi phạm; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ.

Cải cách tài chính công theo hướng tự chủ, tiết kiệm, tăng chi đầu tư phát triển, đặc biệt cho hạ tầng chuyển đổi số; siết chặt kỷ luật tài chính; quản lý hiệu quả tài sản công.

Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm. Tỉnh đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu; hoàn thiện hạ tầng băng rộng đến cấp xã; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; tích hợp AI vào cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin.

Những kết quả đạt được giai đoạn 2021 - 2025 cùng định hướng, giải pháp rõ ràng cho giai đoạn 2026 - 2030 thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Lâm Đồng trong xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Với tinh thần đổi

mới, sáng tạo và nỗ lực của cả hệ thống chính trị, công tác cải cách hành chính của tỉnh sẽ tiếp tục tạo ra những bước đột phá, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Nguồn: baolamdong.vn

ĐỒNG NAI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, công việc chứng thực tại nhiều Ủy ban nhân dân xã, phường trong tỉnh tăng mạnh, gây áp lực cho đội ngũ công chức làm công tác tư pháp ở cơ sở. Chính vì vậy, Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, chấn chỉnh bất cập và hoàn thiện hành lang pháp lý, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực chứng thực.

Khối lượng công việc lớn

Thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, cấp xã tại Đồng Nai có quy mô dân số, địa bàn và khối lượng công việc rất lớn.

Trong đó, lĩnh vực chứng thực có thay đổi lớn do số lượng hồ sơ tăng đột biến trong điều kiện việc bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chứng thực còn thiếu và quy định về thẩm quyền chứng thực chưa thay đổi kịp thời so với nhu cầu của thực tiễn, nên áp lực rất lớn đến đội ngũ công chức tại địa phương.

Công chức tư pháp - hộ tịch tại cấp xã phải tiếp nhận và giải quyết hàng trăm hồ sơ mỗi ngày, bao gồm chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ; chứng thực chữ ký; chứng thực các loại hợp đồng và giao dịch dân sự. Đặc biệt, khối lượng hồ sơ tăng nhanh, nhất là vào những ngày cuối tuần hoặc đầu tháng. Nếu không có giải pháp hỗ trợ, rất khó đảm bảo tiến độ và chất lượng phục vụ.

Chấn chỉnh tình trạng lạm dụng bản sao chứng thực

Trước thực tế khối lượng công việc chứng thực tại nhiều Ủy ban nhân dân cấp xã tăng lên một phần do còn những cơ quan, đơn vị vẫn yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải nộp bản sao có chứng thực, kể cả những trường hợp pháp luật không bắt buộc. Việc làm này đi ngược lại tinh thần cải cách hành chính, làm phát sinh thêm thủ tục, thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Chính vì vậy, Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 2006/UBND-NC, ngày 30/7/2025 để chấn chỉnh tình trạng nêu trên, yêu cầu các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phải thực hiện nghiêm các quy định như: chấp nhận bản sao không chứng thực kèm bản chính để đối chiếu khi giải quyết hồ sơ. Ưu tiên khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử đã có trong các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để giảm bớt yêu cầu cung cấp giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường tuyên truyền và tập huấn

cho đội ngũ cán bộ, công chức về quy định pháp luật liên quan đến công chứng, chứng thực. Đồng thời tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp tự ý yêu cầu cung cấp bản sao chứng thực không đúng quy định.

Việc chấn chỉnh này không chỉ giúp giảm phiền hà, chi phí và thời gian đi lại cho người dân mà còn thể hiện nỗ lực thực chất của ngành tư pháp trong công cuộc cải cách hành chính và chuyển đổi số tư pháp.

Hoàn thiện hành lang pháp lý để giảm tải công việc

Để giải quyết căn cơ áp lực công việc ở cơ sở, Sở Tư pháp đã tham mưu đồng bộ các giải pháp về thể chế, đề xuất Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định quan trọng để tạo khung pháp lý tổ chức và thực hiện nhiệm vụ chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã được thuận lợi, giảm tải công việc và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 03/10/2025 quy định việc ủy quyền cho công chức cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ chứng thực như: bản sao, chữ ký, chữ ký người dịch... theo hình thức ký “thừa ủy quyền” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ngày 16/10/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1693/QĐ-UBND về việc triển khai thi hành Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND trên địa bàn toàn tỉnh.

Theo Sở Tư pháp, việc này tạo cơ chế ủy quyền, giúp lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã giảm bớt các công việc mang tính chất thường xuyên để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Đồng thời tạo thuận lợi cho công chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ chứng thực một cách nhanh chóng, do rút ngắn thời gian thực hiện và hoàn thành công việc.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND, ngày 21/10/2025 (có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2025) về chuyển giao nhiệm vụ chứng thực các hợp đồng, giao dịch từ 42 Ủy ban nhân dân cấp xã sang các tổ chức hành nghề công chứng đã hoạt động ổn định từ 2 năm trở lên. Trong đó, 42 xã, phường thực hiện chuyển giao là những địa phương có sự phát triển kinh tế - xã hội, khối lượng công việc lớn cần thiết phải áp dụng phương án chuyển giao nhằm giảm áp lực, nâng cao chất lượng công việc cho chính quyền cơ sở và đảm bảo tính chuyên nghiệp, an toàn pháp lý và phát huy hiệu quả phục vụ nhân dân của các tổ chức xã hội hóa.

Góp phần vào cải cách hành chính toàn diện của tỉnh

Theo Sở Tư pháp, với những giải pháp đồng bộ, toàn diện nêu trên, thời gian qua, ngành tư pháp tỉnh Đồng Nai tiếp tục nỗ lực, đồng hành cùng chính quyền các cấp nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp trong lĩnh vực chứng thực hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Với hướng đi đúng và cách làm khoa học, đồng bộ, ngành tư pháp tỉnh Đồng Nai đang từng bước khẳng định vai trò “người gác cổng pháp lý”, góp phần xây dựng chính quyền địa

phương phục vụ - hiện đại - chuyên nghiệp, đồng hành vì người dân và doanh nghiệp trên chặng đường phát triển mới của tỉnh Đồng Nai xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại.

Nguồn: baodongnai.com.vn

TUỔI TRẺ AN GIANG CHUNG TAY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sau hơn 4 tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Đoàn các cấp trong tỉnh An Giang triển khai nhiều mô hình tham gia cải cách hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đoàn viên Trần Thanh Tú - Chi đoàn Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá được phân công hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường.

Hiện, mỗi ngày anh Trần Thanh Tú hướng dẫn, hỗ trợ khoảng 500 lượt người dân thực hiện các thủ tục hành chính. Anh được phân công hướng dẫn người dân bấm số thứ tự thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp và trực tuyến; hỗ trợ người dân ghi hồ sơ và chuẩn bị các giấy tờ liên quan khi đến thực hiện các thủ tục hành chính ngoài trung tâm...

Anh Trần Thanh Tú chia sẻ: “Được phân công hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính, tôi xem đó là trách nhiệm cũng là cơ hội để mình rèn luyện bản thân. Tôi luôn cập nhật những văn bản, hướng dẫn, quy định mới để hướng dẫn người dân rõ ràng, tiết kiệm thời gian, giảm sai sót, giải quyết công việc nhanh chóng, tạo sự hài lòng của người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính”. Anh Trần Thanh Tú đang tự học, trau dồi thêm khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh, ứng dụng công nghệ thông tin để có thể hỗ trợ, hướng dẫn các thủ tục hành chính đối với người nước ngoài.

Ngay sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Xã đoàn Hòn Đất phân công mỗi ngày 3 - 5 đoàn viên hỗ trợ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính. Đoàn viên hỗ trợ người dân bấm số thứ tự đăng ký, hướng dẫn viết tờ khai, cài đặt ứng dụng số, đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến...

Bí thư Xã đoàn Hòn Đất Trương Thị Phượng cho biết: “Xã đoàn Hòn Đất thành lập tổ công nghệ số cộng đồng đến các ấp, trực tiếp hướng dẫn người dân tiếp cận các tiện ích số cộng đồng. Đoàn viên hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng như VNeID, dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng thanh toán điện tử. Đồng thời, hướng dẫn người dân cách nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu tình trạng giải quyết thủ tục và thực hiện các giao dịch không dùng tiền mặt... góp phần đưa công nghệ số đến gần hơn với cộng đồng, thúc đẩy chuyển đổi số ở cơ sở và nâng cao chất lượng phục vụ người dân”.

Đến nay, Xã đoàn Hòn Đất tổ chức 4 lớp bình dân học vụ số, thu hút gần 400 đoàn viên, thanh niên và người dân trên địa bàn tham gia nhằm trang bị kiến thức công nghệ cơ bản. “Xã đoàn Hòn Đất dự kiến sẽ thành lập 25 tổ công nghệ số tại 25 ấp nhằm tạo lực lượng nòng cốt

hỗ trợ người dân trong quá trình tiếp cận và sử dụng các tiện ích số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện tại địa phương”, chị Trương Thị Phụng nói.

Nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tuổi trẻ An Giang trong tham gia cải cách hành chính, Tỉnh đoàn tổ chức sân chơi tuyên truyền về cải cách hành chính trong đoàn viên, thanh niên tỉnh năm 2025. Sân chơi được tổ chức tại phường Rạch Giá, Châu Đốc, xã Thoại Sơn và đặc khu Phú Quốc. Sân chơi có 2 hình thức tuyên truyền gồm: Báo cáo viên tuyên truyền và đoàn viên, thanh niên tham gia trả lời bộ câu hỏi trắc nghiệm.

Nguồn: baoangiang.com.vn

NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM - CHỈ DẪN QUAN TRỌNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ NHỮNG GỢI MỞ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

Nói đi đôi với làm - chỉ dẫn quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc ta, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất đã để lại cho dân tộc ta và sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người trên toàn thế giới kho tàng tri thức về tư tưởng đạo đức cách mạng cao quý, nhân văn, sâu sắc. Người dành trọn cuộc đời và sự nghiệp để giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân từng ngày. Người luôn giữ vững nguyên tắc dựa vào dân, coi trọng nhân dân, yêu thương dân, thể hiện trong từng lời nói và hành động hết lòng, hết sức vì mưu cầu, hạnh phúc của nhân dân. Một trong những đức tính cao đẹp trong nhân cách của Người là nói đi đôi với làm, tạo dựng niềm tin, giữ trọn chữ tín trước nhân dân. Đây cũng là nội dung chủ đạo trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, để lại bài học quý báu về đạo đức cho toàn dân tộc, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay.

Trong tiến trình xây dựng chính quyền cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng từng biểu hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của người cán bộ nhân dân, luôn nhắc nhở và căn dặn cán bộ: “Nói thì phải làm”⁽¹⁾, phải thể hiện tinh thần, tư cách người cách mạng “Đối với công việc, phải tận tụy”⁽²⁾. Lời nói cán bộ trước nhân dân không chỉ là sự phát ngôn đơn thuần của một cá nhân, mà còn mang danh nghĩa của tổ chức đảng, chính quyền, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; bởi vậy, từng lời nói của cán bộ không thể tùy tiện, hình thức, mà phải có trọng lượng, thuyết phục, trách nhiệm và có cơ sở thực hiện. Người luôn phê phán, nhắc nhở, kiểm điểm nghiêm khắc cá nhân nói nhiều làm ít, nói mà không làm, nói một đằng, làm một nẻo. Thực tế, đây luôn là yếu tố căn bản để xây dựng nền công vụ nhà nước liêm chính, đòi hỏi đội ngũ cán bộ trách nhiệm, có đạo đức cách mạng, giữ chữ tín trong thực thi công vụ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn căn dặn cán bộ, đảng viên phải có tinh thần nêu gương đạo đức, “Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước... Không phải viết, nói hô khẩu hiệu mà được. Cái chính là làm”⁽³⁾, từ đó nhân dân nhìn vào và noi theo. Cán bộ không thể là cá nhân đứng “chỉ tay năm ngón”, để người khác làm còn mình “nhờn nhờ” hoặc mắc bệnh hình thức, nói suông, hô hào khẩu hiệu sáo rỗng, bởi “Tuyên truyền phải miệng nói tay làm, phải tùy hoàn cảnh mà tổ chức giúp đỡ Nhân dân thật sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết”⁽⁴⁾. Uy tín của người cán bộ phải thể hiện ở việc làm trước - làm gương - làm thật - làm hiệu quả, Người khẳng định chân lý “Một tấm gương sống còn hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁽⁵⁾. Tấm gương sống mô tả cán bộ, đảng viên là người thật, việc thật, sống đúng, làm đúng, nói đi đôi với làm để lan tỏa giá trị, sức mạnh tới

quần chúng nhân dân. Nếu tuyên truyền, diễn thuyết, hô hào không gắn với hành động sẽ trở nên trống rỗng, hình thức, lý thuyết suông và đánh mất niềm tin trong nhân dân, bởi “Quần chúng chỉ tin ở những người biết thực hành đạo đức, chứ không tin những kẻ chỉ nói đạo đức”⁽⁶⁾. Người chỉ rõ hai “căn bệnh”, là hình thức, nói suông và bệnh thụ động, thiếu trách nhiệm. Đây là cá nhân có năng suất, hiệu quả thấp trong công việc, làm giảm uy tín, sức chiến đấu của Đảng, Nhà nước hoặc tâm lý thụ động, thiếu trách nhiệm, thấy việc cần làm nhưng không làm, không lên tiếng nhắc nhở, phê bình, góp ý.

Thực tế, nói đi đôi với làm cũng là một nét đẹp trong văn hóa Việt Nam mà cha ông ta đã đúc kết, ghi nhận trong kho tàng ca dao, tục ngữ, văn hóa dân gian, rằng “Nói chín thì phải làm mười/ Nói mười làm chín kẻ cười người chê”, “Ăn như rồng cuốn, nói như rồng leo, làm như mèo mửa”, “nói một đằng, làm một nẻo”,... Cho nên cán bộ, đảng viên “cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ *nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh*... phải thật thà nhúng tay vào việc”⁽⁷⁾.

Tạo dựng niềm tin, giữ trọn chữ tín trước nhân dân - nguyên tắc quan trọng trong phẩm cách nói đi đôi với làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Sâu thẳm và vĩ đại trong nhân cách và tâm hồn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tinh thần, ý chí sẵn sàng hy sinh cả cuộc đời để đi tìm chân lý, cứu nước, vì quyền tự do, hạnh phúc của nhân dân, trong hành trình đó, lý tưởng của Người luôn là sống vì dân, lấy dân làm gốc. Người khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân”⁽⁸⁾. Trong cách ứng xử với quần chúng, Người luôn gần gũi, yêu thương, tôn trọng, đề cao sức mạnh, tạo dựng niềm tin, giữ trọn chữ tín trước nhân dân từ việc nhỏ nhất nhất trong đời sống thường ngày đến việc lớn lao trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng của dân tộc và nhân loại; Người cũng nỗ lực xây dựng một chính quyền thực sự là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về giữ lời hứa đối với mọi người, từ thiếu nhi đến từng người dân Việt Nam. Không chỉ tự mình gương mẫu thực hiện, Người còn thường xuyên nhắc nhở mọi người phải giữ lời hứa, nhất là cán bộ, đảng viên. Thực tế, giữ lời hứa là một phẩm chất quan trọng trong cuộc sống, giúp xây dựng niềm tin và sự tôn trọng giữa con người với nhau và “Cán bộ mà biết làm cho *dân tin, dân phục, dân yêu* thì việc gì cũng mỹ mãn”⁽⁹⁾.

Như vậy, giữ chữ tín là nguyên tắc phải thực hiện trong mọi hoàn cảnh, dù là việc nhỏ nhất từ các mối quan hệ cuộc sống thường nhật đến việc làm lớn lao liên quan đến vận mệnh của dân tộc, quốc gia. Giữ lời hứa là giữ chữ tín, giữ gìn danh dự của bản thân, đơn vị trước người khác, tạo dựng niềm tin và thực hành đạo đức của mỗi người, góp phần xây dựng một xã hội giàu tình yêu thương và sự tin cậy quý báu về tình người để có một xã hội tốt đẹp hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận động và kêu gọi, lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đánh đuổi thực dân Pháp, phát xít Nhật, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Người từng có câu nói bất hủ: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹⁰⁾. Lời nói và hành động của Người được thể hiện nhất quán qua các hoạt động tổ chức

cách mạng, vận động toàn dân, toàn diện kháng chiến, kêu gọi sự ủng hộ và giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, tập hợp lực lượng đánh đuổi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Người luôn đặc biệt quan tâm đến đời sống nhân dân, phát động nhiều phong trào cách mạng diệt giặc đói, giặc dốt, mở trường dạy học khắp nơi, bình dân học vụ, phát triển giáo dục; tổ chức Tổng tuyển cử, bởi “Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân”⁽¹¹⁾. Tiếc thay, Người không được chứng kiến giây phút Bắc - Nam thu về một mối, sum họp một nhà, nước ta hoàn toàn thống nhất, song mong muốn của Người lúc sinh thời vẫn luôn là kim chỉ nam cho hoạt động cách mạng của Đảng và Nhà nước ta hướng tới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định “Đã hứa thì phải làm, làm thì nhất định phải được”⁽¹²⁾. Điều này thể hiện trách nhiệm và lòng quyết tâm cao của cán bộ khi đã hứa trước nhân dân thì bằng mọi giá phải thực hiện cho bằng được; bảo đảm uy tín của Nhà nước và lợi ích hài hòa của Nhà nước và nhân dân. Lời căn dặn của Người là kim chỉ nam trong văn hóa công vụ của người cán bộ xã hội chủ nghĩa, hết lòng tận tụy, phục vụ nhân dân, tôn trọng, yêu thương nhân dân, luôn lấy dân làm gốc. Chỉ có lòng bao dung, tình yêu thương và tinh thần trách nhiệm cao cả, sống hết lòng vì mọi người, tôn trọng người khác thì mới đủ quyết tâm thực hiện bằng được lời hứa, không hứa suông hay hứa cho qua chuyện. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽¹³⁾. Theo đó, Người xây dựng hệ thống chuẩn mực đạo đức cách mạng về văn hóa ứng xử và chức trách của bộ máy chính quyền, tư cách “công bộc” của người cán bộ từ thấp đến cao đều phải phục vụ vì lợi ích nhân dân, điều này có vai trò quan trọng trong xây dựng văn hóa công sở và thực hành dân chủ cơ sở trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

Như vậy, nói đi đôi với làm, tinh thần nêu gương của cán bộ góp phần tạo nên niềm tin của nhân dân với Đảng, chính quyền. Thực hiện nói đi đôi với làm cũng thể hiện trách nhiệm, đạo đức cách mạng và bản lĩnh của cán bộ, đảng viên, qua đó xây dựng tinh thần đoàn kết, đồng thuận giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, góp phần quan trọng xây dựng nhà nước liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên cần cẩn trọng, cân nhắc trước khi hứa, đặc biệt suy xét kỹ về năng lực, điều kiện, hoàn cảnh, khả năng thực hiện rồi mới phát ngôn, tránh tình trạng nói hay, lấy lòng nhân dân rồi bỏ đấy, không làm. Thực tế, muốn dân tin thì mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân và người cán bộ phải thật thà, trung thực, trách nhiệm, tôn trọng nhân dân.

Một số vấn đề đặt ra hiện nay

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021), Đảng ta xác định nhiệm vụ quan trọng đầu tiên trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ: “Củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁴⁾. Việc thực hiện nội dung này có vai trò quan trọng, tạo dựng uy tín của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân; hướng tới đánh giá phẩm chất, sự trung thực của cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị hiện nay. Thực tế, trong thực thi công vụ, nhiều cán bộ đã nêu cao tinh thần gương mẫu, trách nhiệm cao, đặc biệt là cán bộ cấp cơ sở ở nhiều tỉnh, thành phố luôn nỗ lực thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hành phong cách gần dân, yêu thương, gắn bó với nhân

dân, “nói ít, làm nhiều”, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có uy tín cao trong tổ chức, đơn vị. Họ trở thành hạt nhân của tổ chức, thu hút, quy tụ được quần chúng cùng xây dựng được khối đại đoàn kết, góp phần nâng cao vị thế của Đảng, chính quyền, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ. Mặt khác, nói đi đôi với làm còn được củng cố trong nhiều chính sách mới, như tiến hành tinh gọn bộ máy chính quyền, sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh; chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính khoa học, hiện đại, tinh gọn; cải cách thủ tục hành chính bảo đảm tính minh bạch, gọn nhẹ, khắc phục chông chéo, đưa công nghệ thông tin vào quản lý; đề ra và nghiêm túc thực thi cam kết nói đi đôi với làm ở nhiều địa phương thông qua mô hình cán bộ gần dân (như chính quyền phục vụ, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”; “cán bộ gần dân, trọng dân, vì dân”); ban hành Quy định về “Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”...

Tuy nhiên, nói đi đôi với làm của cán bộ, đảng viên hiện còn một số hạn chế nhất định, Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ, “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”⁽¹⁵⁾. Một số địa phương tồn tại một bộ phận cán bộ mắc sai lầm “nói hay, làm dở”, “nói mà không làm”, báo cáo hay, treo khẩu hiệu mà không tiến hành, “ngâm đề đầy” hoặc khi triển khai lại thiếu quyết liệt, hiệu quả, không thực hiện đúng cam kết đã có. Xuất hiện tình trạng “đầu voi, đuôi chuột” hay “trên nóng, dưới lạnh”, khi lãnh đạo cấp trên quyết tâm cao, nhưng về đến cơ sở thì chậm trễ, thậm chí sai sót, “vênh” với chủ trương, chính sách của cấp trên, khiến lợi ích nhân dân bị thiệt hại. Cũng có nơi xuất hiện hiện tượng lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm chi phối nên dẫn đến tiêu cực, “nói một đằng, làm một nẻo”, tham ô, tham nhũng làm mất uy tín của Nhà nước. Hơn nữa, tình trạng né tránh trách nhiệm ở một số cán bộ cũng thường xuyên diễn ra, họ chọn giải pháp an toàn, ngại va chạm, không dám đấu tranh, hành động dẫn đến trì trệ, ảnh hưởng xấu đến hiệu quả của công việc; một bộ phận cán bộ, đảng viên có thái độ chưa đúng đắn, thờ ơ trước sai lầm, khuyết điểm của chính mình, của đồng chí, đồng nghiệp và tổ chức.

Giá trị nhân văn trong phẩm cách, đạo đức Hồ Chí Minh đã được Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh trong xây dựng và cải cách, đổi mới đất nước hiện nay: “Học Bác để sống có lý tưởng, có kỷ cương, biết yêu thương, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Học Bác không phải để ca ngợi Người một cách hình thức, mà để tiếp thêm niềm tin, động lực, bản lĩnh cho công cuộc dựng xây đất nước hôm nay”⁽¹⁶⁾. Như vậy, trong giai đoạn Tổ quốc đứng trước những bước ngoặt lịch sử, cần nêu cao hơn nữa tinh thần nói đi đôi với làm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp, tạo sức bật để toàn dân tộc vươn lên mạnh mẽ.

Giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ uy tín, trí tuệ, trách nhiệm, vì nhân dân hành động trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Thứ nhất, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng đạo đức công vụ, bảo đảm đội ngũ cán bộ, đảng viên có tinh thần trọng dân, gần dân, hiểu dân, dám hành động vì lợi ích chung của đất nước. Để nâng cao uy tín, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, phải làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về chức trách, nhiệm vụ của mình, để việc thực hành nói đi đôi với làm được cụ thể hóa bằng hành động thiết thực, có thời hạn, có kiểm tra, giám sát. Thường xuyên lựa chọn chuyên đề sát với nhiệm vụ, chức năng của từng tổ chức, lĩnh vực chuyên môn để đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm đội ngũ

cán bộ nắm vững lý luận và chuyển hóa thành hành động, khắc phục lối học xa rời lý luận với thực tiễn; xem “*Nói đi đôi với làm*” là biểu hiện của sự gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong Đảng, bởi “Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu”⁽¹⁷⁾ nên cần nhìn thẳng vào sự thật để đánh giá, phân loại cán bộ, chỉ ra sai lầm, khuyết điểm để sửa sai và hoàn thiện phẩm chất, năng lực qua công việc. Mặt khác, chú trọng giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ, những chủ nhân tương lai của đất nước về ý thức, trách nhiệm với lời nói, hành động của cá nhân, thấm nhuần lời dạy “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”⁽¹⁸⁾.

Thứ hai, định kỳ tổ chức chương trình đối thoại giữa chính quyền với nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, bức xúc người dân mong muốn bày tỏ, qua đó, kịp thời sửa chữa, khắc phục; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị của người dân... Có cơ chế gắn trách nhiệm, biện pháp xử lý và lợi ích của cán bộ trong thực hiện lời hứa trước nhân dân, có quá trình ghi nhận công khai, theo dõi tiến độ thực hiện, phương thức xử lý hợp lý đối với cá nhân chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nghiên cứu, ban hành hệ tiêu chí, mức độ tín nhiệm từ việc lấy ý kiến nhân dân trong đánh giá cán bộ, đồng thời bảo đảm đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế,... nhằm kiến thiết đội ngũ cán bộ “Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân”⁽¹⁹⁾.

Thứ ba, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để bảo đảm tính minh bạch, công khai, hiệu quả trong thực hiện lời hứa của cán bộ. Tăng cường tiếp xúc cử tri để lắng nghe ý kiến phản hồi của nhân dân, nêu cao trách nhiệm giải trình kịp thời, thỏa đáng, không để ùn tắc, chậm trễ, gây thiệt hại đến lợi ích chung. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng vai trò cầu nối để người dân chất vấn, góp ý cán bộ, phản biện chính sách công.

Thứ tư, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tầm quan trọng của công tác cán bộ. Việc đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá khách quan, công tâm đối với cán bộ là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết để nâng cao uy tín, trách nhiệm của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân. Phải gắn chặt việc thực hiện nói đi đôi với làm trước nhân dân trong công tác đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, chú trọng các tiêu chí, như tinh thần phục vụ, trách nhiệm với lời nói, cam kết và hành động, thái độ ứng xử, giải quyết công việc của cán bộ,... Trong tình hình mới, tiếp tục thực hiện tốt Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 19-5-2024, của Bộ Chính trị, “Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới” và Nghị định số 73/2023/NĐ-CP, ngày 29-9-2023, của Chính phủ, về “Quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”.

Thứ năm, người đứng đầu luôn đóng vai trò quan trọng trong thực hiện lời nói đi đôi với việc làm ở cơ quan, đơn vị mình; là tấm gương về chuẩn mực đạo đức cho cấp dưới noi theo và là người chịu trách nhiệm chính về kết quả thực thi công vụ; đồng thời, là người chủ trì, tạo dựng nên văn hóa tổ chức; là cầu nối gắn kết giữa tổ chức và nhân dân. Vì thế, người đứng đầu phải là trung tâm của sự gắn kết giữa nói và làm trong tổ chức nhà nước, quyết định uy tín, chất lượng công việc của đơn vị mình, luôn tạo ra văn hóa công sở tích cực, gắn kết lời nói và việc làm. Từ đó, tạo sức lan tỏa đến toàn cơ quan, đơn vị, từng cán bộ, đảng viên noi theo trên tinh thần “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà

ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”(20).

Thứ sáu, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn hệ thống chính trị, lấy đó làm nền tảng xây dựng một nền công vụ chuyên nghiệp, liêm chính, vì dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn phải thấm nhuần và thực hiện quan điểm lấy dân làm gốc để thực thi công vụ; phải có đạo đức cách mạng sáng ngời; xem đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực để noi theo, nhất là trong các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gần dân, vì dân, sống giản dị, nói đi đôi với làm. Các tổ chức đảng cần ngăn chặn, đẩy lùi hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu(21).

PGS - TS Hoàng Thúc Lân - Trường Đại học Điện lực

Nguồn: tapchiconsan.org.vn

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 280

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 498 – 499

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 16

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 219

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 1, tr. 284

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 16

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 699

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 434

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 167

(10), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 187, 153

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 417

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 611 – 612

(14) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. II, tr. 334

(15) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr. 92

(16) Tô Lâm: “Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1.062 (tháng 5-2025), tr. 8

(17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 294

(18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 622

(19) Xem: Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9-5-2024, của Bộ Chính trị, “Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”

(20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 16

(21) Xem: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr. 41

CHÍNH PHỦ SẼ BAN HÀNH THÊM CHÙM NGHỊ ĐỊNH THÁO GỖ VƯỚNG MẮC CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Để làm rõ hơn về kết quả sau hơn 4 tháng triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cũng như những thách thức và giải pháp tiếp theo, Công Thông tin điện tử Chính phủ đã có cuộc trao đổi trực tiếp với Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà.

Thưa Phó Thủ tướng, qua báo cáo của bộ, ngành và địa phương, đặc biệt là qua các chuyến kiểm tra thực tế tại Lào Cai và Đà Nẵng gần đây, Phó Thủ tướng đánh giá như thế nào về kết quả 4 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp?

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà: Trong 4 tháng qua, với tinh thần khẩn trương, vừa làm vừa hoàn thiện, sự đồng hành và quyết liệt từ Trung ương đến địa phương đã giúp chúng ta hoàn thành một khối lượng công việc rất lớn.

Đến nay, bộ máy hành chính cơ bản đã vận hành ổn định, thông suốt, liên tục và được nhân dân ghi nhận. Nhiều địa phương đã có cách làm sáng tạo, linh hoạt, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, cho thấy hiệu quả bước đầu rõ nét.

Tôi đánh giá rất cao tinh thần chủ động, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các địa phương, nhất là Lào Cai và Đà Nẵng – hai nơi tôi trực tiếp kiểm tra trong thời gian gần đây.

Tại xã Mường Khương (Lào Cai), dù mới được thành lập trên cơ sở hợp nhất 5 đơn vị hành chính và khối lượng công việc tăng mạnh, chính quyền xã đã nhanh chóng kiện toàn bộ máy, phân công nhiệm vụ rõ ràng, quán triệt đầy đủ các chủ trương, định hướng của Trung ương và Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Nhờ vậy, bộ máy vận hành ổn định, thông suốt ngay từ những ngày đầu.

Ở Đà Nẵng, quy mô lớn hơn, nhiệm vụ phức tạp hơn, nhưng thành phố triển khai rất quyết liệt và bài bản. Từ 01/7/2025 đến nay, bộ máy chính quyền địa phương hai cấp được kiện toàn; 14 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được sắp xếp; cấp xã khẩn trương sắp xếp tổ chức bộ máy, điều chỉnh, bổ sung nhân lực, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh, tổ chức hàng chục lớp tập huấn cho hơn 4.400 lượt cán bộ, công chức. Trong cải cách thủ tục hành chính, Đà Nẵng cung cấp hơn 2.100 dịch vụ công trực tuyến (đạt 96,1%), trong đó có hơn 1.000 dịch vụ công toàn trình – một con số rất ấn tượng.

Qua kiểm tra thực tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Hải Châu (Đà Nẵng), tôi thấy rõ tinh thần phục vụ người dân, cách làm bài bản, ứng dụng công nghệ hiệu quả.

Tại các địa phương, dù khối lượng công việc tăng đột biến sau hợp nhất, bộ máy vẫn vận hành ổn định, bảo đảm quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đây là nền tảng quan trọng để chúng ta tiếp tục hoàn thiện mô hình trong thời gian tới.

Tuy nhiên, các địa phương cũng nêu nhiều khó khăn trong quá trình vận hành mô hình mới. Theo Phó Thủ tướng, đâu là những điểm nghẽn lớn nhất hiện nay?

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà: Đây là mô hình mới, chưa có tiền lệ, đòi hỏi thay đổi toàn diện về tư duy và phương thức quản trị, nên khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai là điều tất yếu.

Khó khăn là hiện hữu và thậm chí nhiều nơi đang phải đối mặt với áp lực rất lớn, đặc biệt trong các lĩnh vực sát dân như đất đai - nơi hồ sơ tồn đọng nhiều, thiếu nhân lực chuyên ngành; việc hợp nhất các đơn vị dịch vụ công ở nhiều địa phương còn lúng túng do đặc thù từng lĩnh vực.

Có lẽ thách thức lớn nhất hiện nay là nhân lực cấp xã, nơi thừa, nơi thiếu; chất lượng cán bộ chưa đồng đều; nhiều cán bộ còn lúng túng trước mô hình quản trị mới. Khối lượng nhiệm vụ phân cấp và phân định thẩm quyền cho cấp xã là rất lớn yêu cầu phải thực hiện đồng bộ, kịp thời, liên tục, không để gián đoạn cũng là thách thức không nhỏ đối với cán bộ, công chức phải vừa làm, vừa học.

Bên cạnh đó, mô hình chính quyền địa phương hai cấp về bản chất là thay đổi hoàn toàn tư duy quản lý hành chính sang quản trị địa phương, phân cấp, phân quyền mạnh, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm để kiến tạo phát triển và phục vụ nhân dân. Theo đó, đòi hỏi cán bộ, công chức chuyển đổi nhanh trạng thái từ thụ động sang chủ động trong hoạt động công vụ.

Ngoài ra, việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng cung ứng dịch vụ công tổng hợp cũng đặt ra yêu cầu về tư duy, kỹ năng và phương thức vận hành hoàn toàn mới...

Nhiều địa phương đề nghị tăng biên chế, tăng số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, hoặc tách các phòng chuyên môn để làm việc chuyên sâu hơn, nâng thu nhập cho cán bộ. Quan điểm của Phó Thủ tướng như thế nào, thưa Phó Thủ tướng?

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà: Tôi cho rằng đây là những đề xuất rất xác đáng, phản ánh đúng nhu cầu thực tiễn.

Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ và các bộ, ngành rà soát, hoàn thiện 11 nghị định quan trọng liên quan tổ chức bộ máy, phân loại đơn vị hành chính, điều chỉnh lương cơ sở và phụ cấp, quản lý tài sản công, quy hoạch... Mục tiêu là đến hết tháng 12/2025 có đầy đủ khung pháp lý để các địa phương yên tâm vận hành mô hình.

Tôi muốn nhấn mạnh ba nguyên tắc: Một là, linh hoạt theo đặc thù từng nơi.

Sau khi Bộ Chính trị cho ý kiến, Chính phủ sẽ ban hành Nghị định mới về phân loại đơn vị hành chính; Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ ban hành tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại hình.

Trên cơ sở đó, Chính phủ sẽ sửa đổi Nghị định số 150/NĐ-CP về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Về tổ chức hành chính, số lượng phòng của cấp xã sẽ linh hoạt tùy thuộc phân loại đơn vị hành chính. Quan điểm là Trung ương sẽ giao khung bình quân để địa phương chủ động sắp

xếp. Có xã, phường, đặc khu có thể cần 4 - 5 phòng, nhưng có cấp xã không cần phòng, chỉ cần bố trí theo vị trí việc làm là đủ.

Về biên chế cũng tương tự, sau khi Bộ Chính trị cho ý kiến, căn cứ danh mục vị trí việc làm theo Nghị định của Chính phủ và phân loại đơn vị hành chính cấp xã, địa phương chủ động giao và quản lý biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Hai là, phân cấp, phân quyền cần đi đôi với bảo đảm nguồn lực và kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Chính phủ đã yêu cầu các địa phương rà soát lại phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền. Nội dung nào địa phương không thể làm thì kiến nghị Chính phủ điều chỉnh; nội dung nào đủ năng lực thì mạnh dạn đề xuất Chính phủ và bộ ngành phân cấp nhiệm vụ.

Ba là, tinh gọn nhưng phải hiệu quả. Tinh gọn không có nghĩa “cắt bừa, cắt máy móc”, cái chúng ta hướng tới là tinh gọn hợp lý, hiệu lực, hiệu quả.

Để mô hình chính quyền địa phương hai cấp vận hành hiệu quả và tạo được đột phá từ cơ sở, Phó Thủ tướng cho rằng đâu là nhiệm vụ quan trọng nhất trong thời gian tới, thưa Phó Thủ tướng?

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà: Nhiệm vụ số một và là “then chốt của then chốt”, chính là cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Đây là cấp gần dân nhất, xử lý nhiều thủ tục nhất, nhiều áp lực nhất và cũng là nơi thể hiện rõ nhất hiệu quả của mô hình mới.

Trước hết, chúng ta phải thực sự đổi mới tư duy quản trị, chuyển từ “quản lý điều hành” sang “quản trị địa phương”. Cán bộ, công chức cấp xã không chỉ dừng lại ở việc xử lý công việc sự vụ hàng ngày mà yêu cầu đặt ra là kiến tạo phát triển bền vững, lấy người dân làm trung tâm, phát huy dân chủ và huy động sức mạnh cộng đồng; lấy chuyển đổi số làm nền tảng; lấy phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền làm động lực thực thi công vụ.

Bên cạnh đó, chuẩn hóa năng lực cán bộ theo từng lĩnh vực. Cán bộ cấp xã bây giờ phải nắm vững pháp luật, am hiểu chuyên môn, đặc biệt trên các lĩnh vực: Đất đai, môi trường; Tài chính - ngân sách; Đầu tư xây dựng; Công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Đối với hoàn thiện khung pháp lý và phân cấp, phân quyền rõ ràng, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các văn bản nền tảng; điều chỉnh, bổ sung phân cấp, phân quyền để bảo đảm việc nào cấp xã làm được thì giao; việc nào không phù hợp thì điều chỉnh. Phân cấp, phân quyền gắn với cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và trao quyền thực sự để địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo định hướng của Bộ Chính trị và Chính phủ. Đây là “đòn bẩy” để bộ máy vận hành hiệu quả. Một số địa phương như Đà Nẵng đang làm tốt với dịch vụ công trực tuyến toàn trình, với sáng kiến “bình dân học vụ số”, hay mô hình “dịch vụ hành chính công chủ động”, huy động sinh viên hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công - rất đáng khích lệ và cần nhân rộng.

Tôi tin rằng, khi cấp xã mạnh lên, hiểu luật, hiểu dân, làm việc chuyên sâu và chủ động hơn, chúng ta sẽ tạo được đột phá từ cơ sở - điều rất quan trọng và quyết định sự thành công của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thưa Phó Thủ tướng, thời gian gần đây trên mạng xã hội lan truyền thông tin sẽ tiếp tục sáp nhập từ 34 tỉnh xuống còn 16 tỉnh, thành phố. Xin Phó Thủ tướng cho biết quan điểm chính thức?

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà: Các thông tin “34 tỉnh xuống còn 16 tỉnh” trên mạng xã hội là không đúng, không có cơ sở, là những thông tin sai sự thật.

Tôi cũng muốn nhấn mạnh rằng việc sắp xếp còn 34 tỉnh vừa qua là quyết định mang tính lịch sử và chiến lược, được Đảng, Quốc hội, Chính phủ nghiên cứu rất kỹ lưỡng trên cơ sở triết lý phát triển, khoa học, địa lý, văn hóa, lịch sử, thực tiễn và bảo đảm tính ổn định lâu dài, phù hợp với xu thế phát triển, tạo dư địa và nền tảng quan trọng để đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỉ nguyên mới - kỉ nguyên giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

Nguồn: baohinhphu.vn

HƯỚNG TỚI QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG GIẤY TỜ

Việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu hiện đang được đẩy nhanh tiến độ. Đây được coi là cuộc cách mạng cải cách thủ tục hành chính, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, minh bạch, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp.

Khai thác hiệu quả dữ liệu, tránh rò rỉ thông tin

Hiện nay, Bộ Công an đang chủ động rà soát các thủ tục hành chính và xác định 15 loại giấy tờ có khả năng đủ điều kiện thay thế bằng dữ liệu điện tử. Qua thống kê bước đầu, có 734 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ có thể thay thế ngay bằng dữ liệu của các bộ, ngành và nhiều thủ tục hành chính của các địa phương. Đây chính là căn cứ để các bộ, ngành, địa phương rà soát và triển khai thay thế dần theo hướng loại bỏ giấy tờ đã có dữ liệu khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Theo Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh, để việc rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu được triển khai thành công cần bảo đảm một số điều kiện then chốt, trong đó dữ liệu là “gốc”, phải “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; có nền tảng công nghệ; máy móc, thiết bị từ Trung ương đến địa phương phải thông suốt, hiện đại và hữu dụng. Đội ngũ cán bộ, công chức phải thành thạo công nghệ vì con người là nhân tố then chốt.

Tuy nhiên, hiện vẫn còn không ít thách thức đặt ra khi thay thế giấy tờ truyền thống bằng dữ liệu điện tử như việc tích hợp các giấy tờ trên VNeID, kết nối hệ thống thông tin, khả năng

đáp ứng của hệ thống; tính khả thi của việc cắt giảm; các vấn đề kỹ thuật, nguồn lực bảo đảm, tính đồng bộ, liên thông, hạ tầng của hệ thống dữ liệu trung ương và địa phương, nhất là sau khi vận hành chính quyền địa phương hai cấp...

Khảo sát thực tế cho thấy: Còn tình trạng không ít cán bộ, công chức được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có tâm lý “e dè” việc sử dụng cơ sở dữ liệu khi giải quyết thủ tục hành chính. Một số phường, xã nhiều nơi vẫn yêu cầu người dân nộp giấy tờ để lưu hồ sơ nhằm “né” các vấn đề phức tạp sau này do việc thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu chưa có cơ sở pháp lý đủ mạnh.

Tại một số phường, xã, người dân khi đi thực hiện các thủ tục có dữ liệu trên VNeID vẫn bị yêu cầu cung cấp thêm bản giấy.

Anh Lê Hải Phúc, sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội, cho biết: “Khi đi xác nhận sơ yếu lý lịch, dù mở căn cước trên VNeID chỉ mất 1 phút là có thể xác thực thông tin nhưng cán bộ tiếp nhận hồ sơ vẫn yêu cầu tôi nộp bản photo căn cước”.

Ông Cù Ngọc Trang, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố Hà Nội cho biết, phần lớn hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tại Thủ đô hiện vẫn được quản lý theo mô hình phân tán, dữ liệu lưu trữ và vận hành tại từng bộ, ngành hoặc các cơ quan, đơn vị chuyên môn. Do đó, việc chia sẻ dữ liệu còn hạn chế và thiếu cơ chế đồng bộ, tập trung.

Cũng theo ông Cù Ngọc Trang, một số cơ sở dữ liệu quốc gia đã được triển khai và kết nối, chia sẻ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố. Tuy nhiên, nhiều nhóm dữ liệu quan trọng như dữ liệu khai sinh, khai tử... chưa được kết nối, chưa có dữ liệu điện tử đầy đủ. Điều này khiến cán bộ, công chức tiếp nhận giải quyết vẫn chưa thể tra cứu được thông tin, dẫn đến hồ sơ không đủ điều kiện tiếp nhận, người dân vẫn phải nộp kèm bản giấy khi thực hiện thủ tục hành chính.

Trong quá trình rà soát thủ tục hành chính để thay thế, một số địa phương đề nghị các bộ, ngành áp dụng triệt để nguyên tắc “không yêu cầu giấy tờ” với dữ liệu đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, sớm bỏ yêu cầu nộp hồ sơ bản giấy đối với các thủ tục đã được xác thực qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc có chữ ký số hợp lệ...

Trong khi đó, tại các bộ tiến hành sáp nhập, tinh gọn bộ máy, vẫn còn nhiều khó khăn trong việc thống nhất các cơ sở dữ liệu trước đây. Một số bộ vẫn đang trong quá trình xây dựng nhiều cơ sở dữ liệu, nền tảng dùng chung, trong đó có cả các nền tảng thủ tục hành chính.

Trong buổi làm việc với Tổ công tác liên ngành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên phạm vi toàn quốc, Thứ trưởng Khoa học và Công nghệ Bùi Hoàng Phương cho rằng, cần có quy trình kỹ thuật chuẩn để cán bộ giải quyết thủ tục hành chính có thể truy xuất thông tin thay thế giấy tờ và quy định việc ghi nhận, giám sát việc khai thác dữ liệu điện tử để bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tránh rò rỉ thông tin.

Thay thế giấy tờ bằng dữ liệu

Bộ Tư pháp vừa tiến hành thẩm định độc lập hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc trong đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. Nghị quyết này ra đời sẽ là cơ sở pháp lý để cắt giảm tài liệu, hồ sơ của thủ tục hành chính và sử dụng dữ liệu để thực hiện thủ tục hành chính.

Hiện nay, việc tái cấu trúc quy trình để thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến đang được triển khai tại các bộ, cơ quan ngang bộ đối với thủ tục hành chính thực hiện ở Trung ương. Nếu không có quy định quy trình tái cấu trúc; điều chỉnh các phần mềm phải theo nguyên tắc “tập trung”, thực hiện trực tuyến thống nhất, không công bố lại, không “địa phương hóa” thì tình trạng “mạnh ai nấy chạy” sẽ diễn ra.

Theo ông Phạm Thế Bính, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số-Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng, Nghị quyết nên bổ sung quy định các bộ, ngành cần công bố ngay các cơ sở dữ liệu đã đủ khả năng khai thác, thay thế cho thông tin, dữ liệu bằng giấy; công bố ngay danh mục thông tin, dữ liệu không được yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Một trong các nhiệm vụ, giải pháp được đưa ra trong Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân là xóa bỏ các rào cản hành chính, trong năm 2025 phải cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính.

Ông Phan Đức Hiếu, đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội nhấn mạnh, xóa bỏ rào cản đi kèm với chỉ tiêu cắt giảm cụ thể về thời gian, chi phí là giải pháp quan trọng thay vì “đơn giản, cắt giảm vòng quanh không hiệu quả” suốt thời gian qua. Khi giấy tờ được dần thay thế bằng dữ liệu, khi quy trình thủ tục dần thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử, khi quyết tâm cải cách được “thấm” bởi từng cơ quan, ban, ngành thì mục tiêu về quy trình thủ tục không giấy tờ sẽ đạt được.

Nguồn: nhandan.vn

TĂNG THU NHẬP ĐỂ TẠO ĐỘNG LỰC KHI VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP HIỆU QUẢ

Trong quá trình vận hành chính quyền hai cấp, nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước đã và đang triển khai các chính sách hỗ trợ thiết thực dành cho cán bộ, công chức, viên chức. Những chính sách này không chỉ đảm bảo quyền lợi, thu nhập mà còn tạo động lực để đội ngũ này yên tâm công tác, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp.

Hỗ trợ thêm cho cán bộ cấp xã

Quảng Ninh là địa phương đã tiên phong trong việc hỗ trợ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính. Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua chính

sách hỗ trợ cho hơn 1.000 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Theo đó, những trường hợp có khoảng cách đi lại tăng thêm từ 10 km trở lên (đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi) hoặc từ 15 km trở lên (đối với các địa bàn khác) sẽ được hỗ trợ 2 triệu đồng/người/tháng. Đặc biệt, cán bộ làm việc tại các đảo xa như Quan Lạn, Minh Châu, Ngọc Vũng nhận mức hỗ trợ cao hơn, lên tới 3 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách của Quảng Ninh được thực hiện trong 36 tháng kể từ ngày nghị quyết có hiệu lực, với khoản hỗ trợ được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng, đảm bảo minh bạch và không tính vào các chế độ bảo hiểm hay phụ cấp khác. Đây là một giải pháp thiết thực, thể hiện sự quan tâm của tỉnh đến các điều kiện làm việc đặc thù tại địa phương.

Thành phố Đà Nẵng cũng vừa ban hành chính sách hỗ trợ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính. Hội đồng nhân dân thành phố đã thông qua tờ trình bổ sung hơn 36,4 tỷ đồng để chi hoạt động thường xuyên cho cấp xã trong năm 2025. Khoản kinh phí này được phân bổ bình quân 4 triệu đồng/biên chế cho tổng số 9.121 biên chế công chức, bao gồm các lĩnh vực hành chính, quân sự, khối Đảng và đơn vị sự nghiệp.

Không dừng lại ở đó, Đà Nẵng còn ban hành nghị quyết hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp đơn vị hành chính. Tổng kinh phí dự kiến cho chính sách này lên tới 377 tỷ đồng, bao gồm hỗ trợ chi phí đi lại, thuê nhà ở và di dời ổn định chỗ ở. Chính sách được áp dụng trong 24 tháng kể từ khi các đơn vị hành chính mới chính thức hoạt động, giúp giảm bớt khó khăn cho đội ngũ nhân sự trong giai đoạn chuyển đổi.

Tăng hệ số thu nhập tăng thêm

Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng đã thông qua nghị quyết về việc chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức dựa trên hiệu quả công việc. Cụ thể, cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được hưởng hệ số thu nhập tăng thêm từ 0,6 đến 0,8, trong khi viên chức được hưởng hệ số từ 0,4 đến 0,6.

Chính sách này sẽ được áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, tạo động lực để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng suất làm việc, đồng thời góp phần cải thiện chất lượng phục vụ người dân tại địa phương.

Thành phố Hồ Chí Minh cũng không nằm ngoài xu hướng cải cách với việc quyết định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn. Mức chi thu nhập tăng thêm này được áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm khu vực tỉnh Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu cũ.

Chính sách này áp dụng từ ngày 01/7/2025, được chia thành hai nhóm đối tượng. Nhóm thứ nhất là lao động tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố, được hưởng mức thu nhập tăng thêm tối đa 1,8 lần lương ngạch, bậc, chức vụ. Nhóm thứ hai là lao động không trực thuộc nhưng làm việc trên địa bàn, được hỗ trợ tối đa 3 triệu đồng/người/tháng.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đang lấy ý kiến về dự thảo nghị quyết chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, dự kiến áp dụng từ năm 2026. Mức chi sẽ dựa trên năng lực và hiệu quả công việc, với sự đánh giá khách quan, minh bạch từ thủ trưởng đơn vị.

Theo đề xuất, Hà Nội sẽ trích 0,8 lần quỹ lương cơ bản để thực hiện chính sách, trong đó 0,5 lần được chi hàng tháng và 0,3 lần còn lại chi vào cuối năm cho những cán bộ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Đây là một bước đi nhằm cải thiện thu nhập, đồng thời khuyến khích tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ.

Việc triển khai các chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tại nhiều tỉnh, thành phố như Đà Nẵng, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội là một bước tiến quan trọng trong công cuộc cải cách hành chính. Những chính sách này không chỉ giúp đội ngũ nhân sự yên tâm công tác mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước trong tương lai.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi cho biết Bộ Nội vụ tiếp tục đôn đốc, kiểm tra việc rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đúng vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; rà soát tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện quản lý biên chế giai đoạn 2022 - 2026 và đề xuất biên chế giai đoạn 2026 - 2031 của các Bộ, ngành, địa phương.

Thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ đề xuất Chính phủ điều chỉnh tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang sau sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Nguồn: vietnamnet.vn

KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Trải qua gần 40 năm với 7 lần sửa đổi, hệ thống pháp luật đầu tư của Việt Nam đã liên tục thích ứng với bối cảnh đất nước và quốc tế. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển mới, Dự án Luật Đầu tư (sửa đổi) lần này không chỉ đứng trước nhiệm vụ giải quyết những vướng mắc cố hữu về sự chồng chéo, mà còn phải định hình lại chiến lược thu hút FDI có chọn lọc và lần đầu tiên, đẩy mạnh “chân” đầu tư ra nước ngoài...

Trong gần 40 năm qua (12/1987 – 11/2025), quá trình xây dựng hệ thống pháp luật về đầu tư cho thấy quyết tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư đã luôn phù hợp với mỗi giai đoạn phát triển của đất nước và đối ứng được với bối cảnh phức tạp của tình hình địa - chính trị quốc tế ở mỗi giai đoạn.

Luật Đầu tư nước ngoài năm 1987 là sản phẩm đầu tiên của công cuộc đổi mới và cũng là đạo luật được xây dựng theo nguyên tắc của kinh tế thị trường. Luật điều chỉnh không chỉ những vấn đề có liên quan đến hình thức, lĩnh vực, địa bàn đầu tư, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nước ngoài, mà còn quy định cả việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Những bước tiến quan trọng của pháp luật đầu tư

Từ năm 1987 đến nay, qua 7 lần sửa đổi bổ sung ở các mức độ khác nhau vào các năm 1990, 1992, 1996, 2000, 2005, 2014, 2020 (đặc biệt trong năm 2005, Luật Đầu tư nước ngoài được hợp nhất với Luật Doanh nghiệp 1999 thành Luật Đầu tư 2005), đến nay, Luật Đầu tư đã có những bước tiến quan trọng trong tiến trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư tại Việt Nam. Điều này cho thấy Đảng và Nhà nước Việt Nam đã luôn dành sự quan tâm sâu sắc đối với hệ thống luật pháp về đầu tư, đặc biệt về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, để kịp thời giải quyết các tồn tại hạn chế và xử lý tốt các vấn đề phát sinh.

Cụ thể: ngày 20/8/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TW về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 (Nghị quyết 50) với các quan điểm chỉ đạo chủ yếu.

Một là, xác định kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài.

Hai là, chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ, bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu. Ưu tiên các dự án công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

Ba là, đa phương hóa, đa dạng hóa đối tác. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội và nâng cao tính độc lập tự chủ của nền kinh tế.

Nghị quyết số 50-NQ/TW cho thấy sự chỉ đạo sát sao của Đảng và Nhà nước Việt Nam về đầu tư nói chung và về thu hút FDI vào Việt Nam luôn được bổ sung hoàn thiện theo sát bối cảnh trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, trong quá trình nâng cao chất lượng pháp luật về đầu tư vẫn còn có nhiều quy định chồng chéo giữa các văn bản pháp lý liên quan nên chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các vấn đề về đất đai, thuế, tài chính, lao động, nguồn nhân lực... luôn là những vấn đề còn không ít những vướng mắc đối với nhà đầu tư.

Dự án Luật Đầu tư (sửa đổi) hiện nay là một quyết sách kịp thời trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Từ góc độ nghiên cứu chung về đầu tư, đặc biệt là về đầu tư nước ngoài, cho thấy Nghị quyết số 50-NQ/TW vẫn là định hướng chính trong thu hút đầu tư nước ngoài, tiếp tục là cơ sở pháp lý quan trọng nhất trong sửa đổi luật đầu tư hiện hành.

Bên cạnh đó, các vấn đề sau đây cần được xem xét điều chỉnh thích hợp, cần rút kinh nghiệm của những lần sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư trước đây:

Bốn là, việc thi hành Luật Đầu tư 2014 đã đặt ra yêu cầu phải tiếp tục điều chỉnh một số quy định của Luật này, bởi Luật Đầu tư 2014 vẫn chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh để phân định rõ phạm vi điều chỉnh cũng như nguyên tắc áp dụng của Luật Đầu tư và các luật có liên quan (Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp...); quy định về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh cũng chưa sát với thực tiễn sản xuất, kinh doanh; các hình thức đầu tư chậm được đổi mới, chưa thích ứng với sự phát triển (hình thức đầu tư 100% vốn nước ngoài đã bị hạn chế trong những năm đầu mới mở cửa thu hút FDI (những năm 1990 thế kỷ trước) đã dần được mở rộng và hiện đã chiếm trên 70% là không phù hợp với yêu cầu tiếp thu công nghệ, kinh nghiệm quản lý tiên tiến,... cần có cách tiếp cận xử lý thích hợp trong dự án Luật Đầu tư (sửa đổi) lần này).

Năm là, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 đã tạo ra “độ mở” lớn thu hút nhà đầu tư đến với Việt Nam. So với quy định trước đó, Luật Đầu tư 2020 bổ sung những ngành nghề ưu đãi đầu tư mới như: sản xuất sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, giáo dục đại học, sản xuất trang thiết bị y tế... Quy định mới của Luật Đầu tư 2020 về đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư được điều chỉnh theo hướng tập trung hơn vào lĩnh vực công nghệ cao, dự án khởi nghiệp sáng tạo.

Những thay đổi này mang ý nghĩa rất tích cực trong việc làm rõ và bổ sung các quan điểm, chính sách hợp lý của Việt Nam nhằm thu hút vốn FDI. Tuy nhiên, quá trình thực thi Luật Đầu tư 2020 vẫn phát sinh những vướng mắc, bất cập, ảnh hưởng trực tiếp đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước về đầu tư.

Thực tế cho thấy việc tạo dựng môi trường pháp lý cho thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài không phải chỉ gói gọn trong việc sửa đổi và hoàn thiện riêng trong khuôn khổ Luật Đầu tư. Một thành công phải kể đến là việc Việt Nam đã đồng thời mở rộng và hoàn thiện khung pháp lý song phương và đa phương liên quan đến đầu tư nước ngoài với việc ký kết nhiều hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư với các nước, các khu vực và vùng lãnh thổ.

Những vấn đề cần xem xét điều chỉnh

Một số luật quan trọng có liên quan đến hoạt động đầu tư cũng tiếp tục được bổ sung hoàn thiện như: Luật Đất đai, Luật Thương mại, Bộ Luật Lao động, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Các tổ chức tín dụng... Tuy nhiên, việc kiểm tra, rà soát những văn bản pháp luật chưa đảm bảo chất lượng, xung đột, chồng chéo, do vậy, việc điều chỉnh sẽ đóng vai trò rất quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư ở Việt Nam. Đây chính là mục tiêu mà dự án Luật Đầu tư (sửa đổi) hướng tới.

Cần xem xét, điều chỉnh một số vấn đề sau:

Thứ nhất, số lượng các văn bản pháp luật về đầu tư khá nhiều, nằm rải rác trong các luật và văn bản dưới luật. Đáng chú ý, vẫn còn một số quy định được ban hành, nhưng không đồng bộ và còn chồng chéo, mâu thuẫn, triệt tiêu hiệu lực của nhau.

Thứ hai, chất lượng một số văn bản quy phạm pháp luật chưa đảm bảo. Các quy định đưa ra thiếu tính thực tiễn, gây nhiều khó khăn, phức tạp cho người dân và doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thứ ba, các văn bản pháp luật về đầu tư không ổn định với sự thay đổi liên tục của chính sách ưu đãi thuế, ưu đãi đất đai, các thủ tục hành chính... khiến doanh nghiệp không dự tính trước được hiệu quả kinh doanh trong trung và dài hạn.

Thứ tư, trong xu thế phát triển kinh tế số, mô hình kinh doanh mới gắn với công nghệ số tuy đã được cộng đồng doanh nghiệp nhận ra nhưng các giải pháp hỗ trợ của Nhà nước còn chậm, cùng với năng lực tài chính và nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu nên chưa bắt kịp với yêu cầu. Các quy định và hệ thống văn sử dụng các giấy tờ, việc thay đổi bằng các giải pháp công nghệ số, trực tuyến còn chậm và hạn chế.

Bên cạnh các nội dung nêu trên, có hai vấn đề sau cần được lưu ý trong thực hiện dự án Luật Đầu tư (sửa đổi) hiện nay:

Một là, hình thức đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (hình thức đầu tư 100% vốn nước ngoài) hiện đang chiếm tỷ trọng rất lớn trong đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hiện nay, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đã có những tiến bộ đáng khích lệ, thì việc thúc đẩy nâng cao tỷ lệ hình thức đầu tư doanh nghiệp liên doanh phải được tập trung phát triển.

Hai là, việc đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam đến các thị trường mới nổi chấp nhận đầu tư và hàng hóa “MADE IN VIETNAM” cần được đẩy mạnh (đây là bài học của các nước tiên tiến đã thành công trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước họ thông qua cả việc đẩy mạnh đầu tư ra bên ngoài như bài học của Hàn Quốc,...). Cần tiếp tục đẩy mạnh những thành công hiện có của các doanh nghiệp đầu đàn của Việt Nam đã thành công trong đầu tư ra nước ngoài như Viettel, PVEP thuộc Tập đoàn dầu khí Việt Nam, Tập đoàn cao su Việt Nam...

Những vấn đề cần làm rõ

Với thực tế nêu trên, để hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và đẩy mạnh đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài, khi hoàn thiện Dự án Luật Đầu tư (sửa đổi) cần tập trung làm rõ các nội dung sau đây:

Thứ nhất, hoàn thiện quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư và phân cấp, phân quyền; thực hiện cơ chế phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương trên cơ sở bảo đảm hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” như đã có giai đoạn trước đây (trong một số năm sau khi có Luật Đầu tư 2025) gắn với tăng cường kiểm tra và giám sát.

Thứ hai, xem xét làm rõ lại quy định về hình thức đầu tư: cần có các quy định cụ thể về việc khuyến khích hình thức đầu tư “công ty liên doanh” hoặc “hợp đồng hợp tác kinh doanh” vì đòi hỏi chuyển giao và tiếp thu công nghệ cao, bảo vệ môi trường,... trong giai đoạn chuyển đổi số và đầu tư xanh đã là xu hướng phát triển tất yếu của kinh tế toàn cầu.

Thứ ba, đối với đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài, đã đến thời điểm Việt Nam cần đi bằng “hai chân” trong đầu tư không chỉ là đầu tư công và đầu tư tư nhân mà còn cần cả đầu tư

ra nước ngoài bao gồm tiếp nhận đầu tư nước ngoài vào Việt Nam (mà nguồn vốn FDI đang là nguồn vốn chính của đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hiện nay) và cần đẩy mạnh cả đầu tư trực tiếp của các doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài (nguồn vốn OFDI). Đối với OFDI, đề nghị xem xét cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí tuân thủ và nghiên cứu bổ sung quy định về chế độ báo cáo rõ ràng phục vụ công tác hậu kiểm.

Bên cạnh các nội dung nêu trên, trong triển khai hoàn chỉnh Dự án Luật Đầu tư (sửa đổi) lần này, cần triển khai gấp việc hoàn thiện thể chế, luật pháp để khắc phục ngay các khiếm khuyết đã được phát hiện như thiếu tính hệ thống, sự chồng chéo và không nhất quán giữa các bộ luật; rà soát lại các văn bản pháp luật về đầu tư nhằm nâng cao chất lượng văn bản, giảm bớt những nội dung không tương thích với luật pháp quốc tế; cập nhật những cam kết quốc tế về mở cửa thị trường, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành luật để nhà đầu tư dễ hiểu, dễ thực hiện, xây dựng các khái niệm rõ ràng để tránh việc diễn giải khác nhau gây cản trở đến các hoạt động đầu tư. Quy định rõ ràng và chi tiết, dễ dàng áp dụng các thủ tục và điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhà đầu tư đồng thời đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư.

Tiếp tục duy trì sự ổn định chính sách FDI, đây là đòi hỏi chính đáng của nhà đầu tư, vì trong trường hợp thay đổi chính sách như tăng giá tiền thuê đất đối với các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư trước đây tại một số địa phương, thì cần tạo thuận lợi đối với các vấn đề khác cho nhà đầu tư khi cần điều chỉnh lại các ưu đãi dành cho họ trong giấy chứng nhận đầu tư đã cấp mà theo quy định của pháp luật hiện hành có thể áp dụng được, tránh gây tâm lý hoài nghi về sự dễ thay đổi của luật pháp Việt Nam làm thiệt hại lợi ích của nhà đầu tư.

Trong trường hợp bất khả kháng, khi Chính phủ trong điều kiện mới bắt buộc phải áp dụng chính sách không có lợi cho nhà đầu tư thì cần thực hiện chính sách “không hồi tố” hoặc bồi thường thiệt hại do chính sách mới gây ra cho họ.

TS. Phan Hữu Thắng - Viện Nghiên cứu đầu tư quốc tế ISC

Nguồn: vneconomy.vn

CHUYỂN MẠNH SANG DÙNG VÀ CHIA SẺ DỮ LIỆU

Nhiều ý kiến cho rằng, trong bối cảnh dữ liệu số và các hệ thống kết nối đã tương đối đầy đủ, cần xóa bỏ cơ chế “xin - chứng thực”, chuyển sang “dùng - chia sẻ dữ liệu”.

*** Luật sư Nguyễn Hữu Ngọc, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh:**

Xóa cơ chế “xin - chứng thực bản sao”

Việc yêu cầu cung cấp chứng thực bản sao gây lãng phí lớn về thời gian, nhân lực và chi phí cho cả người dân lẫn chính quyền. Vương mắc xuất phát từ các quy định hiện hành còn thiếu đồng bộ: nhiều văn bản chuyên ngành vẫn yêu cầu nộp bản sao chứng thực thay vì công nhận dữ liệu điện tử trong quá trình thực hiện TTHC. Trong tổ chức thực hiện, nhiều cán bộ,

công chức vẫn giữ “lời mòn cũ” và tâm lý an toàn, nên tiếp tục yêu cầu bản sao y để “chắc ăn”, thay vì tra cứu dữ liệu đã được đồng bộ, kết nối và chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cần xóa bỏ cơ chế “xin - chứng thực bản sao”, chuyển sang cơ chế “dùng - chia sẻ dữ liệu” để thực sự tháo gỡ điểm nghẽn trong cải cách hành chính thời kỳ chuyển đổi số. Theo đó, thực hiện rà soát tổng thể các quy định pháp luật liên quan đến thủ tục hành chính có yêu cầu nộp chứng thực bản sao, loại bỏ những yêu cầu không cần thiết, hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc sử dụng dữ liệu điện tử có giá trị pháp lý tương đương bản giấy.

**** Bà Võ Thị Trung Trinh, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh:***

Thay đổi thói quen của công chức

Hiện nay các quy định về sử dụng giấy tờ số, dữ liệu điện tử đã cơ bản đủ, vấn đề quan trọng nhất phải thay đổi, thói quen, suy nghĩ của cán bộ, công chức khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Thực tế hiện nay vẫn còn cán bộ muốn xem bản sao chứng thực để “an toàn”, nhưng có thực tế là bản sao đó chưa chắc đã an toàn bằng giấy tờ được tích hợp trên ứng dụng VNeID hay cơ sở dữ liệu.

Đơn cử, một cá nhân mới ly hôn 1-2 ngày nhưng vẫn cầm chứng thực bản sao giấy đăng ký kết hôn (đang còn thời hạn) đi nộp hồ sơ thì cán bộ nhìn vào bản giấy sẽ không biết được, trong khi chỉ cần tra cứu trên hệ thống là sẽ hiện ngay kết quả người này đã ly hôn. Điều đó cho thấy dữ liệu được cập nhật đảm bảo độ chính xác cao hơn. Cùng với đó, các bộ, ngành, địa phương cần đẩy nhanh tiến độ cập nhật dữ liệu để khai thác hiệu quả; đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp về sử dụng giấy tờ điện tử, không yêu cầu bản sao chứng thực.

**** Ông Nguyễn Ngọc Ân, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh:***

Đẩy mạnh sử dụng giấy tờ trên VNeID

Số lượng hồ sơ chứng thực bản sao lớn khiến công chức quá tải, gây mất thời gian xử lý, không còn quỹ thời gian giải quyết các công việc khác. Công chức quản lý được ủy quyền cũng phải dành thời gian ký hồ sơ dẫn đến ảnh hưởng đến việc xử lý các hồ sơ nghiệp vụ khác.

Các cơ quan nhà nước cần thực hiện nghiêm chỉ đạo, tuyệt đối không yêu cầu công dân nộp, xuất trình bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên VNeID (như thẻ Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe...) khi công dân đã xuất trình thông tin tương ứng từ VNeID. Đối với việc tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ quan bộ chuyên ngành nên khẩn trương tích hợp, chia sẻ dữ liệu... về nơi tạm trú và quá trình cư trú của người dân để cán bộ tiếp nhận thuận tiện hơn trong việc xử lý hồ sơ của người dân theo quy định hiện hành.

*** Ông Nguyễn Thế Anh, Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh vượng:**

Đối chiếu hồ sơ điện tử qua VNeID, mã QR

Trong lĩnh vực ngân hàng, chúng tôi thường xuyên phải tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ của khách hàng liên quan đến tài sản bảo đảm, giấy tờ tùy thân, hồ sơ ủy quyền, hợp đồng mua bán... Có những hồ sơ phải làm việc với tòa án, thi hành án, văn phòng đăng ký đất đai, công chứng... nên số lượng giấy tờ cần nộp mỗi ngày rất lớn.

Thực tế cho thấy nhiều cơ quan vẫn yêu cầu chứng thực bản sao và khách hàng thường phải chạy đi chạy lại chỉ để chứng thực 1 - 2 tờ giấy. Có khi một giao dịch xử lý nợ bị chậm 2 - 3 ngày chỉ vì thiếu bản sao chứng thực, dù bản gốc đã được xuất trình đầy đủ.

Trong kỷ nguyên chuyển đổi số hiện nay, các tổ chức tín dụng đã vận hành nhiều giao dịch hợp đồng, văn bản sử dụng chữ ký số. Tuy nhiên các văn bản này đều không thể chứng thực bản sao theo quy định pháp luật. Chúng tôi rất mong muốn bỏ hẳn yêu cầu chứng thực bản sao, thay bằng tra cứu trực tuyến hoặc đối chiếu hồ sơ điện tử qua VNeID, mã QR của giấy tờ hoặc các cổng dữ liệu đã kết nối. Dữ liệu đã được xác thực trên hệ thống, việc hạn chế yêu cầu chứng thực bản sao chắc chắn sẽ giúp người dân và doanh nghiệp sẽ thuận lợi hơn rất nhiều.

Nguồn: sggp.org.vn

THU HÚT NGƯỜI GIỎI VỀ CẤP XÃ: CẦN “ĐẤT DUNG VÕ”

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng yêu cầu “bổ trí, sử dụng cán bộ đúng tiêu chuẩn chức danh, đúng vị trí việc làm, phù hợp năng lực, sở trường”. Đây được xem là điều kiện then chốt để người giỏi thực sự có “đất dụng võ”.

Thu hút và giữ chân người giỏi về cơ sở

Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ “đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”, coi thu hút và trọng dụng nhân tài là yêu cầu then chốt trong giai đoạn tới. Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIV xác định tiếp tục hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ, bảo đảm “đồng bộ, minh bạch, chặt chẽ” trong xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp.

Nhưng ngay ở cấp xã, nơi gánh vác phần việc sát dân nhất thì đang thiếu nhân lực chất lượng cao. Không ít xã, nhất là vùng miền núi Đà Nẵng, vẫn loay hoay vì khó thu hút người giỏi: thu nhập thấp, điều kiện làm việc thiếu thốn, cơ hội phát triển hạn chế. Trong bối cảnh nhiệm vụ đặt ra ngày càng lớn, yêu cầu về một chính sách thật sự đột phá để thu hút, trọng dụng người giỏi về cơ sở trở nên cấp thiết.

Bàn về vấn đề tuyển dụng và thu hút nhân lực cho cấp xã, ông Võ Như Sơn Trà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Trà My, Thành phố Đà Nẵng cho rằng, thực tế đang đặt ra nhiều thách thức và cần có những giải pháp mạnh mẽ hơn.

Muốn có đội ngũ cán bộ xã thật sự giỏi cần đổi mới toàn diện từ khâu thi tuyển, đánh giá năng lực đến quy trình sàng lọc, loại bỏ những trường hợp không đáp ứng yêu cầu.

Tuyển dụng phải dựa vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và kết quả kiểm tra thực chất, thay vì dựa trên hồ sơ hay mối quan hệ. Có như vậy, bộ máy cơ sở mới thu hút được người có năng lực thật, chuyên môn tốt và tinh thần cống hiến lâu dài.

Theo ông Võ Như Sơn Trà, vấn đề hàng đầu là làm sao thu hút được người có năng lực về làm việc, tiếp đó đảm bảo tiền lương tương xứng với sự cống hiến, năng lực, hiệu quả làm việc của công chức, người lao động; cùng với đó là cơ hội phát triển sau quá trình cống hiến, phấn đấu.

Để thu hút và giữ chân người giỏi về cơ sở, nhiều ý kiến cho rằng cùng với tuyển dụng minh bạch, cần đặc biệt quan tâm đến chính sách đãi ngộ. Dự thảo Văn kiện nhấn mạnh yêu cầu: “Có chính sách đãi ngộ, chế độ tiền lương, thu nhập bảo đảm đời sống để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, liêm chính, công tâm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”. Đây là nền tảng để tạo động lực, nhất là đối với cán bộ cấp xã ở vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện làm việc còn nhiều khó khăn.

Ông Nguyễn Hữu Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Ninh, Thành phố Đà Nẵng cho rằng môi trường làm việc phải đi cùng chế độ đãi ngộ thì cán bộ có năng lực mới phát huy hết khả năng, vì thu hút nhân tài không chỉ nằm ở tiền lương, thu nhập mà còn ở không gian để họ cống hiến và trưởng thành.

“Muốn làm được điều đó thì phải có sự phân công rõ ràng, đánh giá, nhận xét công tâm và có từng khung để khen thưởng, động viên kịp thời, tạo điều kiện cho các trí thức trẻ phát huy được khả năng, điều kiện của mình”, theo ông Nguyễn Hữu Bình.

Thực tế tại nhiều địa phương cho thấy, không ít cán bộ trẻ sau khi được tuyển dụng vào bộ máy chính quyền cấp xã vẫn loay hoay vì phải kiêm nhiệm nhiều đầu việc hoặc đảm nhiệm lĩnh vực không đúng chuyên môn đào tạo, khiến động lực giảm sút và chất lượng phục vụ nhân dân chưa tương xứng với yêu cầu mới.

Trong bối cảnh tiêu chuẩn vị trí việc làm ngày càng cao, nhất là ở các lĩnh vực chuyên sâu, việc bố trí và sử dụng đúng người, đúng việc trở thành yêu cầu cấp thiết để bộ máy cơ sở vận hành hiệu quả. Thu hút và đãi ngộ thôi chưa đủ, điều người tài cần nhất là được giao đúng chuyên môn, phát huy sở trường để thể hiện năng lực.

Người giỏi cần “đất dụng võ”

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV yêu cầu “bố trí, sử dụng cán bộ đúng tiêu chuẩn chức danh, đúng vị trí việc làm, phù hợp năng lực, sở trường”. Đây được xem là điều kiện then chốt để người giỏi thực sự “có đất dụng võ”, hay như cán bộ cơ sở thường nói: việc phải tìm đúng người, không để người giỏi đi tìm việc. Để làm được điều đó, khâu đánh giá cán bộ phải

thật sự đổi mới, đo lường bằng hiệu quả công việc và mức độ hài lòng của người dân, qua đó phát hiện và khuyến khích người có năng lực, dám làm.

Từ góc nhìn quản lý cán bộ, ông Nguyễn Tiến Dĩnh, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ nêu ý kiến: “Người ta đã là người giỏi, anh thu hút họ vào bộ máy thì anh phải thực sự tôn trọng người ta. Tôn trọng bằng cách sử dụng đúng năng lực. Họ mạnh về lĩnh vực nào thì phải giao việc đúng lĩnh vực đó; tin tưởng, giao nhiệm vụ và tạo điều kiện; tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người ta. Đó mới là thực sự trọng dụng”.

Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở không chỉ dừng lại ở tuyển dụng hay bố trí đúng người đúng việc mà còn đòi hỏi một chiến lược dài hơi về đào tạo và phát triển. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đặt rõ yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng các chuẩn mực mới trong bối cảnh chuyển đổi số và cải cách hành chính.

Tiến sĩ Nguyễn Văn Đáng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cho rằng, để đạt được mục tiêu này, công tác đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch, bổ nhiệm phải vận hành theo một quy trình bài bản, minh bạch. “Tức là chúng ta phải hướng đến sự chuyên nghiệp hóa hơn, phải đề cao khâu đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, đãi ngộ, đề bạt, thăng tiến... thành một quy trình chuyên nghiệp”, Tiến sĩ Nguyễn Văn Đáng nói.

Văn kiện Đại hội XIV xác định phát triển nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, tiếp nối và nâng tầm các định hướng đã đặt ra từ những nhiệm kỳ trước, khi vấn đề nhân tài được nhấn mạnh như một yếu tố quyết định năng lực quản trị quốc gia. Điểm mới của nhiệm kỳ này là yêu cầu thu hút và trọng dụng người giỏi được đặt trực tiếp trong mối quan hệ với hiệu quả vận hành chính quyền cơ sở và chất lượng phục vụ nhân dân.

Từ thực tiễn nhiều địa phương cho thấy, muốn có đội ngũ cán bộ cơ sở đủ năng lực đáp ứng yêu cầu mới, cần một cơ chế mạnh hơn: chính sách đãi ngộ phù hợp, môi trường làm việc minh bạch, đánh giá dựa trên hiệu quả công việc và mức độ hài lòng của người dân, cùng cơ hội thăng tiến dựa trên năng lực thực chất.

Thu hút và trọng dụng nhân tài về cơ sở không chỉ là đòi hỏi của giai đoạn phát triển mới mà còn là điều kiện để bộ máy hai cấp hoạt động hiệu quả, thật sự gần dân, vì dân.

PGS.TS Lê Văn Cường, Phó Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đức, Sức, Tài... là những yếu tố cần phải hội tụ đủ ở cán bộ. Bởi vì đây là tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp nói chung và cán bộ cơ sở nói riêng. Anh đã là cán bộ lãnh đạo thì phải dẫn dắt phong trào, phải hội tụ đủ được các yếu tố đó”.

Đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, đội ngũ cán bộ cơ sở một lần nữa là “then chốt của then chốt”, càng phải được xây dựng thật sự vững mạnh, chuyên nghiệp và tận tâm. Thu hút và trọng dụng người giỏi về cơ sở không chỉ là giải pháp trước mắt để khắc phục những khoảng trống hiện nay, mà còn là yêu cầu chiến lược để bảo đảm nền hành chính phục vụ, kiến tạo, gần dân và vì dân.

Nguồn: vov.vn

GẦN 800 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐƯỢC CẮT GIẢM, THAY THẾ DỰA TRÊN DỮ LIỆU

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. Nghị quyết này quy định việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Nguyên tắc cắt giảm, đơn giản hóa

Việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính được thực hiện theo mức độ đáp ứng việc khai thác, sử dụng của các cơ sở dữ liệu; không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố.

Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng thông tin được khai thác trên các cơ sở dữ liệu khi giải quyết thủ tục hành chính cho công dân Việt Nam sinh sống ở nước ngoài, cá nhân, tổ chức nước ngoài sinh sống, hoạt động tại Việt Nam được thực thi trên cơ sở mức độ đáp ứng của cơ sở dữ liệu.

Cá nhân đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thì không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác.

Thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được cắt giảm, thay thế dựa trên dữ liệu

Nghị quyết quy định thay thế các loại giấy tờ là thành phần hồ sơ thủ tục hành chính bằng các thông tin tương ứng được khai thác từ các cơ sở dữ liệu đối với 786 Thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý của 14 Bộ và 1 cơ quan ngang Bộ: Bộ Công Thương; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Xây dựng; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Y tế; Bộ Ngoại giao; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Nghị quyết quy định thành phần hồ sơ thủ tục hành chính được thay thế bằng việc sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu như sau:

1- Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được khai thác và sử dụng thay thế các giấy tờ sau:

a) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước, Giấy chứng nhận căn cước;

b) Thông tin về cư trú.

2- Thông tin trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được khai thác và sử dụng thay thế các giấy tờ sau:

a) Giấy khai sinh hoặc Trích lục khai sinh;

b) Giấy chứng nhận kết hôn;

c) Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;

d) Giấy chứng tử hoặc Giấy khai tử hoặc Trích lục khai tử.

3- Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm được khai thác và sử dụng thay thế các giấy tờ sau:

a) Thẻ bảo hiểm y tế;

b) Sổ bảo hiểm xã hội.

4- Thông tin trên Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe được khai thác và sử dụng thay thế Giấy phép lái xe.

5- Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được khai thác và sử dụng thay thế các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp);

b) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

c) Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

6- Thông tin trên Cơ sở dữ liệu về đăng ký phương tiện được khai thác và sử dụng thay thế giấy chứng nhận đăng ký xe.

7- Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được khai thác và sử dụng thay thế giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (giai đoạn đầu áp dụng đối với đất ở).

8- Thông tin trên Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được khai thác và sử dụng thay thế Phiếu lý lịch tư pháp.

9- Thông tin trên Cơ sở dữ liệu nền tảng sổ sức khỏe điện tử được khai thác và sử dụng thay thế Giấy khám sức khỏe.

10- Thành phần hồ sơ thủ tục hành chính là các giấy tờ không thuộc quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 được thay thế bằng dữ liệu khi có thông tin đầy đủ trong các cơ sở dữ liệu quy định trên và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Nghị quyết cũng nêu rõ việc thay thế các loại giấy tờ quy định ở trên cũng được áp dụng đối với các thủ tục hành chính không thuộc 786 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết quy định cắt giảm các loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ giải quyết 8 thủ tục hành chính gồm: Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (cấp Trung ương, địa phương); Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á - Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025; Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; Cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi (cấp Bộ, tỉnh, xã); Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công.

Khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu

Nghị quyết quy định cá nhân, tổ chức được khai thác sử dụng thông tin để yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin theo quy định của pháp luật.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin để thay thế cho các loại thông tin, thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thay thế bằng dữ liệu

Theo quy định, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì thực hiện như sau:

- Trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính phải có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân, tổ chức không muộn hơn 08 giờ làm việc hoặc theo thời hạn được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ.

Việc thông báo được thực hiện bằng một hoặc nhiều phương thức: gửi đến tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên VNeID; gửi tin nhắn hoặc liên hệ qua số điện thoại, hộp thư điện tử do cá nhân, tổ chức cung cấp; đồng thời hướng dẫn cá nhân, tổ chức liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.

- Trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hoặc theo thời hạn được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; thực hiện việc số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời hướng dẫn cá nhân, tổ chức liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 28/02/2027.

Đối với quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tái cấu trúc trước ngày 01/01/2026 thì thành phần hồ sơ thủ tục hành chính thay thế bằng dữ liệu được thực hiện kể từ ngày đó.

Trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực, nếu luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ có quy định về thủ tục hành chính liên quan đến quy định tại Nghị quyết này được thông qua hoặc ban hành, có hiệu lực trước ngày 01/3/2027 thì các quy định tương ứng trong Nghị quyết này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

Nguồn: baochinhphu.vn

TẬP TRUNG HOÀN THÀNH THỰC THI CÁC PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH NĂM 2025

Ngày 18/11/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 220/CD-TTg yêu cầu các bộ ngành, địa phương tập trung hoàn thành thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh năm 2025.

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. 07 Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước đã chủ động ban hành Quyết định phê duyệt phương án theo thẩm quyền (ngày 23/10/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục ban hành Quyết định số 3539/QĐ-NHNN bổ sung phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý).

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu (có 786 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu; 08 thủ tục hành chính cắt giảm thành phần hồ sơ).

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Phương án cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 14 Bộ, cơ quan; cụ thể như sau: (1) Tổng số thủ tục hành chính sẽ cắt giảm, đơn giản hóa là 3.071 thủ tục hành chính /4.888 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đạt 62,8%); (2) Cắt giảm 2.269/6.974 điều kiện kinh doanh thuộc ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (đạt 32,5%).

Theo đó, 08 bộ, cơ quan đã sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đối với 13 văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án đơn giản hóa 87 thủ tục hành chính bãi bỏ 6 thủ tục hành chính và cắt giảm 12 điều kiện kinh doanh; đã tập trung cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp; 34/34 địa phương đã công bố danh mục thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn.

Tuy nhiên, để hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, số lượng văn bản quy phạm pháp luật mà các bộ, ngành phải sửa đổi, bổ sung để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành là rất lớn, nếu không tập trung thực hiện thì không thể hoàn thành mục tiêu trong năm 2025 theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 66/NQ-CP.

Bên cạnh đó, còn 3.507/6.708 (chiếm 52,3%) giấy tờ kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành cần chuẩn hóa; 2.244 thủ tục hành chính cần chuẩn hóa việc gắn kết mã số kết quả giải quyết để tái sử dụng dữ liệu. Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến của một số bộ, cơ quan, địa phương thấp. Việc tái cấu trúc, sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính còn chậm.

Để bảo đảm cắt giảm thực chất, hiệu quả thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đạt mục tiêu theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư Tô Lâm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung hoàn thành ngay một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

Về hoàn thiện thể chế

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ

Tập trung chỉ đạo quyết liệt hoàn thành sửa đổi, bổ sung 485 văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa 2.164 thủ tục hành chính, cắt giảm 2.047 điều kiện kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó đặc biệt ưu tiên hoàn thành ngay 319 văn bản quy phạm pháp luật cần phải sửa đổi, bổ sung trong năm 2025 thuộc phạm vi quản lý của 14 bộ, cơ quan ngang bộ.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Khẩn trương rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình như: yêu cầu phải nộp hồ sơ gốc; yêu cầu nộp hồ sơ thủ tục hành chính tại nơi cư trú hoặc nơi đóng trụ sở hoặc nơi cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính lần đầu; yêu cầu phải có mặt tại nơi giải quyết để ký nhận kết quả,... hoàn thành trong năm 2025.

Bộ trưởng Bộ Công Thương hoàn thành việc rà soát, bổ sung phương án cắt giảm điều kiện kinh doanh bảo đảm đạt mục tiêu cắt giảm tối thiểu 30%, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 11/2025.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thực hiện tthc không phụ thuộc vào địa giới hành chính

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện cấu trúc lại quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng mục tiêu, yêu cầu tại Kế

hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm chất lượng, thực chất, hiệu quả.

Hoàn thành 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ trong năm 2025.

Hoàn thành việc nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Thực hiện chuyển đổi dữ liệu từ các hệ thống của các tỉnh, thành phố trước sáp nhập, đảm bảo đầy đủ, chính xác, nguyên trạng dữ liệu, phục vụ công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hoàn thành trong tháng 11/2025.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ

Khẩn trương rà soát, chuẩn hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính chưa được chuẩn hóa; gắn mã số kết quả giải quyết đã chuẩn hóa với thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính làm cơ sở kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, phục vụ cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, bảo đảm chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.

Các Bộ: Tài chính, Y tế, Tư pháp, Nội vụ khẩn trương khắc phục các bất cập của Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, hoàn thành trong tháng 11/2025, cụ thể:

(1) Bộ Tài chính giải quyết 03 vấn đề tồn đọng: (i) Tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính đất đai giữa Hệ thống Thuế với Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh; (ii) Kết nối Cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; (iii) Xử lý lỗi thường xuyên trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia.

(2) Bộ Y tế hoàn thành nâng cấp, kết nối Hệ thống quản lý đăng ký, cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

(3) Bộ Tư pháp kịp thời khắc phục tình trạng chậm, lỗi của Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử.

(4) Bộ Nội vụ hoàn thành kết nối Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công với các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử của thủ tục hành chính đáp ứng thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong năm 2025.

Nguồn: baochinhphu.vn

LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ
THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH - CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN NINH, TRẬT TỰ -
CẤP GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH
DỊCH VỤ KARAOKE

Chính phủ ban hành Nghị định số 297/2025/NĐ-CP quy định thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

Hồ sơ thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính

Nghị định số 297/2025/NĐ-CP quy định hồ sơ thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính gồm:

- 1- Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định này). Trường hợp ủy quyền phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.
- 2- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an hoặc văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
- 3- Phiếu lý lịch tư pháp của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự.

Nghị định quy định người nộp hồ sơ là người đại diện hợp pháp sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức, hộ kinh doanh hoặc cá nhân để đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ [dichvucong.gov.vn](#)), lựa chọn mục “Thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke” để kê khai, thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán phí theo quy định.

Quy định về tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ được liên thông từ Cổng Dịch vụ công quốc gia qua Phần mềm dịch vụ công liên thông sang Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để tiếp nhận và xử lý như sau:

- a) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh xem xét hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Kết quả cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được đồng bộ về Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- b) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và hồ sơ được đồng bộ sang Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an để xử lý hồ sơ. Cơ quan Công an xem xét hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự trên Hệ thống phần mềm

ng nghiệp vụ của Bộ Công an. Kết quả cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được đồng bộ về Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quy trình cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke và trả kết quả cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để đồng bộ về Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke không quá 16 ngày

Nghị định nêu rõ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke không quá 16 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ và thanh toán phí theo quy định, thời gian giải quyết thủ tục hành chính như sau:

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không quá 03 ngày làm việc;
- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự không quá 03 ngày làm việc;
- Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke không quá 10 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong thời gian 01 giờ trước khi kết thúc giờ hành chính trong ngày làm việc thì thời hạn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên thông quy định tại Nghị định này được tính từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

Đối với hồ sơ nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, Phần mềm dịch vụ công liên thông phản hồi tự động cho Cổng Dịch vụ công quốc gia để thông báo cho tổ chức, cá nhân ghi nhận việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và tự động phân tách, chuyển hồ sơ sang Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để tiếp nhận và xử lý theo quy định.

Trong vòng 02 giờ làm việc kể từ khi Cổng Dịch vụ công quốc gia phản hồi cho tổ chức, cá nhân, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính có thông báo với cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa để xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.

Đối với trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tại Bộ phận Một cửa thông báo về việc tiếp nhận chính thức và yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi Cổng Dịch vụ công quốc gia tiếp nhận hồ sơ; trong đó, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong 01 lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác. Việc thông báo được gửi đến tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua tin nhắn SMS tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. Sau 15 ngày làm việc kể từ khi thông báo hoặc theo thời hạn

quy định của pháp luật chuyên ngành, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên giải quyết thủ tục hành chính thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ của tổ chức, cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.

Kết thúc thời hạn trả kết quả mà chưa có kết quả, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính gửi thư xin lỗi, ghi rõ lý do quá hạn và hẹn lại ngày trả kết quả, gửi cho người nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá 01 lần.

Giải quyết hồ sơ liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke

Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định ở trên, các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke thẩm định hồ sơ và thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính như sau:

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và chuyển kết quả về Cổng Dịch vụ công quốc gia ngay sau khi cấp để thực hiện thủ tục tiếp theo.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định: cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh gửi thông báo qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để thông báo cho người nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ và thực hiện bổ sung hồ sơ.

Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS.

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự

Sau khi nhận được kết quả điện tử Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chuyển đến từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính như sau:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và chuyển kết quả về Cổng Dịch vụ công quốc gia ngay sau khi cấp để thực hiện thủ tục tiếp theo.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định: cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự gửi thông báo qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để thông báo cho người nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ và thực hiện bổ sung hồ sơ.

Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS.

Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke

Sau khi nhận được kết quả điện tử Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự chuyển đến từ Phần mềm dịch vụ công liên thông, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính như sau:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke thẩm định hồ sơ, thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định và ban hành kết quả thẩm định.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, cơ quan cấp có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh có trách nhiệm cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh hoặc không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định: cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke gửi thông báo qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để thông báo cho người nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ và thực hiện bổ sung hồ sơ.

- Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS.

Phương thức nộp lệ phí

Nghị định quy định người nộp hồ sơ thanh toán lệ phí của hồ sơ đăng ký thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke tại thời điểm nộp hồ sơ theo thông báo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS theo các phương thức sau:

- Chuyển vào tài khoản thụ hưởng của cơ quan có thẩm quyền.

- Trực tuyến thông qua chức năng thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia và các nền tảng thanh toán hợp lệ khác.

Lệ phí đăng ký thực hiện nhóm thủ tục hành chính không được hoàn trả cho người nộp trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp Giấy phép.

Nguồn: baochinhhphu.vn

SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN

Ngày 17/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 301/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 5/4/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

Bổ sung thêm các biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng trong lĩnh vực thủy sản

Nghị định số 301/2025/NĐ-CP bổ sung thêm một số biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng trong lĩnh vực thủy sản so với Nghị định số 38/2024/NĐ-CP. Cụ thể, ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả theo Nghị định số 38/2024/NĐ-CP, tàu cá vi phạm còn phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả sau: Buộc trang bị đầy đủ thiết bị thông tin liên lạc trên tàu cá; buộc khắc phục lỗi kỹ thuật của thiết bị giám sát hành trình tàu cá; buộc khắc phục sự cố tín hiệu thiết bị giám sát hành trình tàu cá; buộc gửi đầy đủ dữ liệu giám sát hành trình tàu cá đến Hệ thống giám sát tàu cá; buộc chủ tàu cá lắp thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá.

Không ghi nhận ký khai thác thủy sản bị phạt tới 700 triệu đồng

Đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng trong khai thác thủy sản, Nghị định số 301/2025/NĐ-CP quy định cụ thể hơn mức phạt đối với từng hành vi vi phạm. Trong đó, Nghị định số 301/2025/NĐ-CP quy định thêm mức phạt từ 500.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng đối với hành vi không ghi nhận ký khai thác thủy sản hoặc ghi không chính xác so với yêu cầu của Tổ chức nghề cá khu vực hoặc báo cáo sai quy định của Tổ chức nghề cá khu vực khi hoạt động khai thác thủy sản trong vùng biển thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực.

Tăng mức phạt đối với các vi phạm quy định về vùng khai thác thủy sản

Nghị định số 301/2025/NĐ-CP tăng mức phạt đối với các vi phạm quy định về vùng khai thác thủy sản. Theo quy định mới, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng (quy định cũ phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng) đối với thuyền trưởng có hành vi sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét khai thác thủy sản tại vùng ven bờ của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác, trừ trường hợp có thỏa thuận của Ủy ban nhân dân hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng (quy định cũ phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng) đối với thuyền trưởng có hành vi sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét khai thác thủy sản tại vùng lộng hoặc vùng khơi.

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng (quy định cũ phạt từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng) đối với thuyền trưởng có hành vi sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét khai thác thủy sản tại vùng ven bờ hoặc vùng khơi.

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng (quy định cũ phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng) đối với chủ tàu cá và thuyền trưởng có hành vi sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét khai thác thủy sản tại vùng ven bờ hoặc vùng lòng.

Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng (quy định cũ phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng) đối với chủ tàu cá và thuyền trưởng có hành vi sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên khai thác thủy sản tại vùng ven bờ hoặc vùng lòng.

Quy định thêm một số hành vi vi phạm về thiết bị thông tin liên lạc, giám sát hành trình bị phạt

Theo Nghị định số 301/2025/NĐ-CP, phạt tiền chủ tàu cá và thuyền trưởng vi phạm một trong các hành vi sau:

- Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện báo cáo vị trí về bờ trong 06 giờ mỗi lần trong trường hợp thiết bị giám sát hành trình bị hỏng hoặc không truyền được thông tin, dữ liệu từ tàu cá về Hệ thống giám sát tàu cá khi đang hoạt động đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét;

- Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không đưa tàu về cảng trong 10 ngày kể từ khi thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hỏng để sửa chữa đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét (trừ trường hợp trong 10 ngày thiết bị giám sát hành trình tàu cá đã truyền được thông tin, dữ liệu về Hệ thống giám sát tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng báo cáo vị trí đầy đủ theo quy định).

Nghị định số 301/2025/NĐ-CP quy định phạt tiền đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng vi phạm một trong các hành vi sau:

- Không báo cáo hoặc báo cáo không đúng về việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá hoặc không báo cáo bằng văn bản trước khi cung cấp thiết bị giám sát hành trình cho cơ quan quản lý theo quy định;

- Không thực hiện kẹp chì khi lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá theo quy định hoặc không thông báo mẫu kẹp chì cho cơ quan quản lý theo quy định hoặc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá không đúng quy định;

- Không bảo mật dữ liệu giám sát hành trình tàu cá theo quy định;

- Cập nhật không chính xác thông tin về tàu, chủ tàu, mã thiết bị giám sát tàu cá vào phần mềm giám sát tàu cá theo quy định;

- Thay thế kẹp chì thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá mà không báo cáo cơ quan chức năng;

- Không phối hợp trong quá trình xử lý vi phạm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Tháo thiết bị giám sát khi tàu cá hoạt động trên biển bị phạt tới 100 triệu đồng

Nghị định số 301/2025/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các hành vi sau:

- Tháo gỡ thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá khi tàu cá hoạt động trên biển mà không được giám sát theo quy định mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép thiết bị giám sát hành trình của tàu cá khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Gửi trái phép thiết bị giám sát hành trình của tàu cá.

Đồng thời, phạt tiền chủ tàu cá và thuyền trưởng vi phạm một trong các hành vi sau:

- Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện báo cáo vị trí về bờ trong 06 giờ mỗi lần trong trường hợp thiết bị giám sát hành trình bị hỏng hoặc không truyền được thông tin, dữ liệu từ tàu cá về Hệ thống giám sát tàu cá khi đang hoạt động đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên;
- Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi không duy trì việc truyền thông tin từ thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá về Hệ thống giám sát tàu cá theo quy định khi hoạt động đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét;
- Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá khi hoạt động đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét;
- Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi không có thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá khi hoạt động đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét;
- Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi không đưa tàu về cảng trong 10 ngày kể từ khi thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hỏng để sửa chữa đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên (trừ trường hợp trong 10 ngày thiết bị giám sát hành trình tàu cá đã truyền được thông tin, dữ liệu về Hệ thống giám sát tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng báo cáo vị trí đầy đủ theo quy định).

Đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá nếu vi phạm các hành vi: Không thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc khắc phục sự cố tín hiệu thiết bị giám sát tàu cá do đơn vị mình cung cấp; cung cấp thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định; không gửi hoặc gửi không đầy đủ dữ liệu giám sát hành trình tàu cá chưa gửi được đến Trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá thuộc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

Mức phạt tiền trên được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, trường hợp tổ chức có hành vi vi phạm như của cá nhân thì mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Nguồn: baochinhhphu.vn

ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH

Ngày 17/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 295/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích.

Nghị định này quy định chi tiết về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 32 Luật Viễn thông; áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động viễn thông công ích tại Việt Nam theo quy định của Luật Viễn thông.

Nguyên tắc hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích

Trong đó, Nghị định quy định rõ nguyên tắc hỗ trợ cho doanh nghiệp viễn thông để thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích:

Đảm bảo cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho người dân tại các khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông phổ cập tiếp cận, sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu; đảm bảo thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

Trường hợp doanh nghiệp viễn thông đang thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập theo quy định mà có doanh nghiệp viễn thông thứ hai trở lên tham gia cung cấp cùng loại dịch vụ ở khu vực đó thì doanh nghiệp đang thực hiện hợp đồng tiếp tục được hỗ trợ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng.

Doanh nghiệp viễn thông được hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập phải đáp ứng yêu cầu về phổ cập dịch vụ viễn thông theo quy định tại Điều 5 của Nghị định này; phần doanh nghiệp đầu tư nhiều hơn (nếu có) so với các yêu cầu của Nhà nước thì doanh nghiệp tự bù đắp chi phí.

Doanh nghiệp viễn thông được hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích phải phù hợp với phạm vi, nhiệm vụ của chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; khi doanh thu phát sinh không đủ bù đắp chi phí và phải thông qua các phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định.

Đối với các khoản chi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành định mức chi phí cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập, việc hỗ trợ doanh nghiệp bù đắp chi phí phát triển, nâng cấp, duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông để cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập theo các phương thức đấu thầu, đặt hàng không được vượt quá định mức chi phí liên quan; đồng thời, việc hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích phải đảm bảo không trùng lặp với chính sách hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích, không trùng lặp về nguồn kinh phí bù đắp chi phí của doanh nghiệp.

Việc hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông công ích phải đảm bảo công khai, minh bạch, bình đẳng, tiết kiệm, đúng quy định về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, không có lợi ích nhóm.

Điều kiện chung hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông công ích

Điều kiện đối với doanh nghiệp: Doanh nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng và doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ viễn thông công ích thông qua các phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã phê duyệt kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và dự toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quy định.

Mức đóng góp của doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích

Nghị định quy định cụ thể mức đóng góp của doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam:

Mức đóng góp của doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu dịch vụ viễn thông, tối đa là 1,5%. Mức đóng góp cụ thể của doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Doanh thu dịch vụ viễn thông thuộc phạm vi tính đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam được xác định theo quy định của pháp luật, không bao gồm doanh thu của doanh nghiệp viễn thông từ hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 22 của Nghị định này.

Đóng góp tài chính của doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam được hạch toán vào chi phí kinh doanh dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp.

Thời điểm bắt đầu tính đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đảm bảo các yêu cầu sau:

Đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của từng thời kỳ theo nguyên tắc ưu tiên sử dụng trước nguồn kinh phí còn dư của chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích thời kỳ trước chuyển sang.

Đảm bảo phù hợp với kế hoạch thực hiện và tiến độ giải ngân của chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích từng thời kỳ.

Trường hợp thời gian thu đóng góp không đủ 12 tháng trong năm thì tính thu đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông trên cơ sở doanh thu bình quân tháng trong năm và số tháng thu đóng góp trong năm đó.

Thời điểm dừng thu đóng góp: Xác định trên cơ sở đảm bảo thu đủ theo nhu cầu kinh phí thực tế để thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc giao Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thời điểm bắt đầu tính đóng góp, thời điểm dừng đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam trong chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thời điểm bắt đầu tính đóng góp, thời điểm dừng đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ gửi quyết định để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Tài chính để theo dõi.

Đối tượng được miễn, giảm đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam

Bên cạnh quy định mức đóng góp, Nghị định cũng quy định cụ thể đối tượng được miễn, giảm đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam. Cụ thể, doanh nghiệp viễn thông được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng lần đầu được miễn đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam 02 năm kể từ ngày được cấp phép; được giảm 50% mức đóng góp trong 02 năm tiếp theo kể từ ngày hết thời hạn miễn đóng góp.

Trường hợp doanh nghiệp viễn thông nêu trên được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng lần đầu trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực (01/01/2026), doanh nghiệp viễn thông được miễn, giảm đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho thời gian mà doanh nghiệp được hưởng miễn, giảm còn lại tính từ khi doanh nghiệp được cấp phép.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Điều động, chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Út, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh nhiệm kỳ 2025 - 2030 để tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Điều động đồng chí Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp để giới thiệu Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

* Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 2511/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Trần Sỹ Thanh.

- Quyết định số 2518/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Nguyễn Xuân Lưu, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Sở Tài chính Thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 2519/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Nguyễn Đức Trung, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Quyết định số 2521/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Phạm Quang Ngọc để nhận nhiệm vụ mới.

- Quyết định số 2522/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Trần Huy Tuấn.

- Quyết định số 2525/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Trần Huy Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Quyết định số 2526/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Nguyễn Tuấn Anh, Phó Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Quyết định số 2507/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Nguyễn Mạnh Sơn.

* Tỉnh Lai Châu

Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu bầu đồng chí Hà Quang Trung, Phó Bí thư Tỉnh ủy Lai Châu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026

*** Tỉnh Nghệ An**

Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An bầu đồng chí Võ Trọng Hải, Phó Bí thư Tỉnh ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Thành phố Huế**

Hội đồng nhân dân Thành phố Huế bầu đồng chí Nguyễn Khắc Toàn, Phó Bí thư Thành ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Huế và đồng chí Trần Hữu Thùy Giang, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Huế được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Huế nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Quảng Trị**

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị bầu đồng chí Lê Hồng Vinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Cà Mau**

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau bầu đồng chí Lữ Quang Ngời, Phó Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn